|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /BC - BTP  | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

**của Bộ, ngành Tư pháp**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020[[1]](#footnote-1)**

**A. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020**

Giai đoạn 2016-2020, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến rất phức tạp với nhiều bất ổn địa chính trị; xung đột sắc tộc có xu hướng lan rộng; căng thẳng trong quan hệ giữa các nước lớn khi cạnh tranh chiến lược ngày càng quyết liệt; chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch ngày càng gia tăng làm cho tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu sụt giảm mạnh; biến đổi khí hậu, đại dịch toàn cầu diễn biến phức tạp, khó lường… đã tác động lớn tới việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế sâu, rộng. Ở trong nước, tình hình kinh tế - xã hội trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, tiềm lực và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gia tăng... đặc biệt là đại dịch Covid-19 khởi phát từ cuối năm 2019 kéo dài sang năm 2020 đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế nước ta, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh, đời sống của nhân dân và việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2016-2020 của Đảng, Nhà nước.

Dưới sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ với chủ trương xây dựng Chính phủ hành động, phục vụ, trong sạch và liêm chính, cùng với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, toàn quân, toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta vừa kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ vững hoà bình, ổn định vừa phấn đấu đạt chỉ tiêu cao nhất của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Trên hầu hết các lĩnh vực đều đạt kết quả quan trọng, lạm phát được kiềm chế, kinh tế vĩ mô ổn định; tốc độ tăng GDP nhiều năm cao (năm 2017 đạt 6,81%, năm 2018 đạt 7,08%, năm 2019 đạt 7,02%); an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; cải cách hành chính đạt những kết quả tích cực; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, uy tín, vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid.

Cùng với các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành Tư pháp đã chủ động, tích cực tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động[[2]](#footnote-2), trong đó xác định 08 nhóm nhiệm vụ với 50 nhiệm vụ cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện trên các lĩnh vực công tác, đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào các thành tựu chung về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của đất nước.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện, chính xác, khách quan những kết quả tích cực đã đạt được; ghi nhận những cách làm mới, hiệu quả cần nhân rộng; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mặt công tác, Bộ Tư pháp tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Bộ, ngành Tư pháp như sau:

**B. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Xác định xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định để cụ thể hóa, đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào thực tiễn, trong những năm qua, Chính phủ, các Bộ, ngành không ngừng nỗ lực, ưu tiên nguồn lực, tập trung chỉ đạo đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2016-2020 về xây dựng và hoàn thiện pháp luật góp phần qua trọng vào việc thể chế hóa các định hướng đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, Nghị quyết số 49-NQ-CP và các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, tạo được những chuyển biến căn bản trong nhận thức của toàn xã hội về vai trò của pháp luật và việc thi hành pháp luật trong đời sống xã hội; đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc quản lý của nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

***1.1. Công tác lập đề nghị, triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, kế hoạch xây dựng VBQPPL:***

Trong 5 năm qua, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung nguồn lực tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng tại các Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, các Hội nghị Trung ương 4, 5, 6, 7 về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bộ Tư pháp đã tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội 05 Đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, 2018, 2019, 2020 và năm 2021 (đã được Quốc hội thông qua)[[3]](#footnote-3) với tinh thần khẩn trương, bảo đảm đúng tiến, chất lượng. Trong đó đã xác định thứ tự ưu tiên và chủ động đề xuất các dự án đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng đã được khẳng định trong các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; yêu cầu triển khai thi hành Hiến pháp; thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tái cơ cấu nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô[[4]](#footnote-4).

Thực hiện các Chương trình, từ năm 2016 đến nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua ... luật, nghị quyết (... luật, ... nghị quyết); Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 01 pháp lệnh, ... nghị quyết do Chính phủ trình, trong đó có ... luật, pháp lệnh, nghị quyết triển khai thi hành Hiến pháp[[5]](#footnote-5). Riêng Bộ Tư pháp, trong giai đoạn 2016-2020 đã hoàn thành việc xây dựng, trình Quốc hội thông qua ... luật[[6]](#footnote-6). Hồ sơ, thủ tục các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết đã từng bước được kiểm soát chặt chẽ hơn theo đúng quy định. Chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết cơ bản được bảo đảm. Các dự án do Chính phủ trình, sau khi phối hợp với các Cơ quan thẩm tra của Quốc hội chỉnh lý, hoàn thiện đều được thông qua với tỷ lệ cao (hầu hết các luật đều được thông qua với tỷ lệ trên 80%).

Cùng với hoạt động lập đề nghị về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp cũng đã tích cực tham mưu với Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phản ứng chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến người dân, doanh nghiệp một cách kịp thời, hiệu quả, được đánh giá cao, như các vấn đề pháp lý về cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; xử lý các vấn đề pháp lý về mua ngân hàng bắt buộc, xử lý nợ xấu; xử lý các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước; xử lý sự kiện ô nhiễm môi trường Miền Trung…; rà soát, nghiên cứu, xây dựng nhiều báo cáo, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ làm cơ sở để tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường[[7]](#footnote-7).

Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực; chất lượng VBQPPL được bảo đảm hơn. Giai đoạn 2016-2020, các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **....** văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), tăng/giảm .... văn bản so với giai đoạn 2011-2015; các địa phương ban hành **...** văn bản cấp tỉnh *(tăng/giảm ....%)*, **....** văn bản cấp huyện *(tăng/giảm gần ...%)* và **...** văn bản cấp xã *(tăng/giảm ...%)*.

***1.2. Công tác thẩm định dự án, dự thảo, đề nghị xây dựng VBQPPL:***

Bộ Tư pháp, pháp chế các bộ, ngành, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố tiếp tục thực hiện tốt vai trò “gác cổng” về thể chế cho Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp. Trong giai đoạn 2016-2020, Toàn Ngành đã thẩm định **...** dự thảo VBQPPL (tăng/giảm ....% so với giai đoạn 2011-2015), trong đó Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định **....** dự thảo và **….** dự thảo do các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thẩm định. Riêng Bộ Tư pháp đã thẩm định **1080** dự án, dự thảo VBQPPL, trong đó đã bảo đảm chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định chùm nghị định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành[[8]](#footnote-8)... Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã thẩm định **100** đề nghị xây dựng VBQPPL[[9]](#footnote-9), các Sở Tư pháp thẩm định **912** đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh. 100% các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ được Quốc hội đều được Bộ Tư pháp thẩm định thông qua cơ chế Hội đồng thẩm định theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

Mặc dù số lượng văn bản thuộc trách nhiệm thẩm định của Bộ Tư pháp là rất lớn, nhiều văn bản có nội dung mới, phức tạp, liên quan đến nhiều chính sách lớn, nhưng Bộ Tư pháp đã cố gắng để bảo đảm tiến độ thẩm định theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp tập trung đánh giá sâu về mức độ thể chế hoá, sự phù hợp của các dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là các nghị quyết, kết luận gần đây; tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, tính đồng bộ, thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan; đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính; kiên quyết loại bỏ các quy định về tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách, phụ cấp đặc thù, thẩm quyền của các cơ quan trong quản lý ngành, lĩnh vực, tập trung vào điều kiện, thủ tục cấp phép, thủ tục hành chính... trong các dự thảo VBQPPL không phải là các văn bản chuyên ngành… Chất lượng các báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp được nâng cao; đã thể hiện rõ quan điểm về điều kiện trình các dự án, dự thảo VBQPPL; được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu hoàn thiện dự án, dự thảo văn bản và được Uỷ ban của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội đánh giá cao và tham khảo ngày càng nhiều hơn khi thảo luận về các dự án, dự thảo VBQPPL.

***1.3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:***

**-** Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết với công tác xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, ngày càng bám sát và kịp thời hơn với thực tiễn ban hành VBQPPL của các cơ quan cấp bộ và địa phương; đảm bảo sự chủ động của các cơ quan trong phản ứng chính sách pháp luật, phát hiện và đôn đốc xử lý kịp thời các văn bản trái pháp luật, nhất là các văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp (như nông nghiệp, thương mại, đất đai, doanh nghiệp, xây dựng...); ngăn ngừa hậu quả, tác hại do văn bản trái pháp luật gây ra đối với xã hội.

Trong 5 năm qua, toàn Ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền **....** VBQPPL *(tăng/giảm hơn ....%)*; riêng tại Bộ Tư pháp, đã kiểm tra theo thẩm quyền **....** VBQPPL *(tăng/giảm ….%)*. Qua kiểm tra đã phát hiện những vấn đề nổi cộm, ra kết luận kiểm tra, yêu cầu xử lý nhiều văn bản có nội dung trái pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ. Công tác theo dõi, xử lý đối với những văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận từ những năm trước được thực hiện sát sao, quyết liệt, đạt hiệu quả xử lý cao, qua đó hạn chế được tác động tiêu cực đến xã hội, nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong xây dựng, thực thi pháp luật. Đến nay, các văn bản đã được kết luận trái pháp luật cơ bản đã được xử lý.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 23/8/2018 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung kiểm tra việc xử lý văn bản trái pháp luật; tổ chức đánh giá, thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra và xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức có liên quan đến việc ban hành văn bản trái pháp luật. Qua đó, các Bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc, kịp thời hơn trong việc xử lý VBQPPL trái pháp luật. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, tích cực thực hiện kiểm tra văn bản theo lĩnh vực, địa bàn và các nguồn thông tin[[10]](#footnote-10)*.* Công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo chuyên đề, địa bàn và theo các nguồn thông tin được chú trọng, phản ứng chính sách kịp thời[[11]](#footnote-11).

- Công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, đã phát hiện và kịp thời xử lý nhiều văn bản quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp, giúp “làm sạch”, minh bạch hoá hệ thống pháp luật, tạo điều kiện cho việc tiếp cận, sử dụng pháp luật của cơ quan, tổ chức, công dân và công tác quản lý của cơ quan nhà nước.

Trong 5 năm qua, toàn Ngành đã tập trung rà soát được **....** VBQPPL, qua đó kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với **...** văn bản; hoàn thành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa VBQPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018; tổ chức một số nhiệm vụ rà soát VBQPPL theo chuyên đề, lĩnh vực.

Để góp phần nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương và các Bộ, ngành thực hiện tốt việc rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh, quy hoạch; đã có Báo cáo kết quả rà soát trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó đề xuất những giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để tháo gỡ rào cản, khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Bộ đã rà soát thực trạng pháp luật để xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo (Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017)… Việc rà soát các VBQPPL phục vụ việc thực hiện các cam kết quốc tế trong lĩnh vực thương mại quốc tế, nhân quyền cũng được Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, cơ quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện có hiệu quả…[[12]](#footnote-12).

Đặc biệt, nhằm rà soát các quy định của pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; kiến nghị sửa đổi, bổ sung để giải phóng nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hộị…, Bộ Tư pháp đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL để triển triển khai thực hiện các công việc có liên quan. Đến nay, Bộ Tư pháp – cơ quan Thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của 104 cơ quan, tổ chức, cá nhân với hơn 3000 nội dung kiến nghị về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.

- Công tác pháp điển hệ thống QPPL tiếp tục đạt được những kết quả tích cực[[13]](#footnote-13). Bộ đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra, phấn đấu xây dựng xong Bộ pháp điển sớm hơn so với kế hoạch; tích cực thực hiện việc tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi, hiệu quả kết quả pháp điển đã được Chính phủ thông qua để phục vụ nhu cầu tìm hiểu, tra cứu, áp dụng pháp luật của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Công tác hợp nhất VBQPPL tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các bộ, ngành ngày càng đi vào nề nếp.

**2. Công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật**

Công tác tổ chức thi hành pháp luật bước đầu có những chuyển biến tích cực. Hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết đã từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ việc thi hành luật, pháp lệnh. Hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật được phát triển theo chương trình, kế hoạch phù hợp cho từng đối tượng, tăng cường khả năng tiếp cận của nhân dân đối với hệ thống pháp luật. Công tác theo dõi thi hành pháp luật được đẩy mạnh, kịp thời phản ứng chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật…

***2.1. Công tác theo dõi, xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết***

Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, với việc thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ[[14]](#footnote-14), nhằm tạo sự đột phá, tháo “*nút thắt*” trong quản lý điều hành, triển khai thi hành luật, pháp lệnh; chất lượng văn bản được nâng lên; tiến độ thực hiện nhanh hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ việc thi hành luật, pháp lệnh[[15]](#footnote-15); định kỳ hàng tháng, 6 tháng và hàng năm, Bộ Tư pháp có báo cáo tại phiên họp thường kỳ của Chính phủ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực.

Với vai trò giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy định chi tiết[[16]](#footnote-16), Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của luật, pháp lệnh. Ngay sau các Kỳ họp của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát các luật, pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; xác định đầy đủ nội dung giao quy định chi tiết, lập danh mục văn bản quy định chi tiết trình Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, trong đó xác định rõ thời hạn trình, ban hành văn bản. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã gửi thông báo đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh những nội dung mà luật, nghị quyết của Quốc hội giao cho địa phương quy định chi tiết để kịp thời xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, tổ chức triển khai thi hành các luật, nghị quyết một cách đồng bộ, hiệu quả[[17]](#footnote-17).

- Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết tại các phiên họp thường kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, hằng năm và phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; công khai tình hình soạn thảo và nợ ban hành văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp, thường xuyên có văn bản đôn đốc công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh[[18]](#footnote-18). Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tổ chức làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ[[19]](#footnote-19) nhằm trao đổi, thảo luận, đề ra các biện pháp xử lý một số khó khăn, vướng mắc trong công tác thực hiện xây dựng pháp luật, nhất là việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; làm việc trực tiếp với các bộ, ngành có liên quan và các tổ chức đại diện khối doanh nghiệp trong công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy định điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư.

Kết quả cho thấy mặc dù vẫn còn tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, nhưng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được đẩy mạnh, với nhiều chuyển biến tích cực, số lượng văn bản nợ đã giảm dần so với các năm trước, có thời điểm, Chính phủ không còn tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết[[20]](#footnote-20).

***2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

*a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:*

- Xác định công tác PBGDPL là khâu đầu tiên và có vai trò quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật, với nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và là Thường trực Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, trong 5 năm qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành địa phương trình Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 *(kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017)* và nhiều chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL để tăng cường công tác PBGDPL, trọng tâm là phổ biến, tuyên truyền các luật, pháp lệnh mới được ban hành phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, địa bàn, đối tượng; đồng thời đã tham mưu cho Ban Bí thư Trung ương, Chính phủ, các ngành, các cấp triển khai thực hiện việc đánh giá toàn diện về những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong 15 năm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, đồng thời đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả hơn công tác này trong thời gian tới.

- Trong 5 năm qua, công tác PBGDPL đã được Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả, qua đó bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của nhân dân, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, bảo đảm sự công khai, minh bạch của chính sách pháp luật. Hoạt động PBGDPL đã được thực hiện với nhiều hình thức như phổ biến trực tiếp; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua chuẩn hóa Chương trình giáo dục phổ thông; thông qua hệ thống thông tin đại chúng[[21]](#footnote-21); thông qua phát tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật[[22]](#footnote-22); đổi mới và đa dạng hoá các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật; phát triển các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; mô hình tủ sách pháp luật đã có bước phát triển mới; ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, chú trọng; việc tổ chức Ngày pháp luật ngày càng thiết thực, hiệu quả, trở thành sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng của đất nước... Bên cạnh các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nêu trên, nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đã được sử dụng có hiệu quả như việc lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật với phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội[[23]](#footnote-23).

*b) Công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:*

- Công tác hoà giải ở cơ sở đã khẳng định vai trò tích cực trong việc xây dựng sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bộ Tư pháp và các địa phương đã hoàn thành việc tổng kết 5 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Công tác xây dựng tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ cho đội ngũ Hòa giải viên được thực hiện thường xuyên. Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thành công Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (năm 2016), tạo tiếng vang, sức lan tỏa lớn, thu hút được 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia; trên cơ sở đó, trong những năm qua, nhiều địa phương cũng đã thường xuyên tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi cấp tỉnh. Tính đến ngày 30/6/2020, cả nước có …. tổ hòa giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố với … hòa giải viên; số vụ việc hòa giải thành các năm đạt trên 80%.

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhiều địa phương đã ban hành văn bản, kế hoạch riêng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật[[24]](#footnote-24). Đến nay có …/9.874 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt gần …%). Một số địa phương có tỷ lệ cao về số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, như:Vĩnh Long (98%), Quảng Ninh (98%), tỉnh Tiền Giang (97%)….

***2.3. Công tác trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp***

*a) Công tác trợ giúp pháp lý:*

Hoạt động trợ giúp pháp lý tiếp tục có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với việc lấy đối tượng là người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế khác là mục tiêu phục vụ, hoạt động trợ giúp pháp lý đã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo và một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý, thời gian qua, các Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước đã tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu trợ giúp pháp lý của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên toàn quốc (diện người được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 được mở rộng từ 06 nhóm lên 14 nhóm, dự kiến số lượng người được trợ giúp pháp lý chiếm khoảng 45% dân số) đã thể hiện đúng bản chất của trợ giúp pháp lý là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý, lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân và bảo đảm nguyên tắc tranh tụng theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng về vị trí, vai trò của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi trong các vụ việc tố tụng; đồng thời hỗ trợ tích cực cho công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bảo đảm giải quyết vụ án khách quan, công bằng, đúng pháp luật, góp phần thực hiện cải cách tư pháp theo chủ trương của Đảng trong Chiến lược cải cách tư pháp.

*b) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:*

Thể chế về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được hoàn thiện tạo cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan[[25]](#footnote-25). Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương chú trọng hơn. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp trong triển khai công tác này, như….; tạo lập các điều kiện cần thiết để phục vụ thực thi pháp luật của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh[[26]](#footnote-26).

***2.4. Công tác theo dõi thi hành pháp luật***

Công tác theo dõi thi hành pháp luật được chú trọng, tăng cường và từng bước nâng cao hiệu quả, ngày càng gắn kết với công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành và cơ quan Tư pháp địa phương đã tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tích cực tham mưu cho Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có những việc tích tụ từ nhiều năm trước. Qua công tác theo dõi thi hành pháp luật, các Bộ, ngành, địa phương đã có phản ứng chính sách kịp thời hơn, nhất là với những vấn đề trực tiếp liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 – 2022. Đây là văn bản cụ thể hóa nhiều nội dung của Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Hiến pháp năm 2013 nhằm thực hiện bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật. Triển khai thực hiện Đề án, Bộ đã tập trung vào việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành[[27]](#footnote-27) để kịp thời nắm bắt, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện pháp luật, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị; cùng với đó, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng theo dõi các lĩnh vực gắn với đặc thù, trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của lĩnh vực, địa phương[[28]](#footnote-28).

Thực hiện nhiệm vụ mới được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 liên quan đến cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ Tư pháp đã kịp thời ban hành Tài liệu hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương và triển khai các hoạt động có liên quan, góp phần cải thiện đáng kể chỉ số B1, cải thiện thứ hạng về trụ cột thể chế, đồng thời, cải thiện thứ hạng về năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

***2.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính***

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính đã được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả[[29]](#footnote-29). Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành cũng đã chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi nhiều quy định trong các văn bản về xử phạt VPHC; kịp thời hướng dẫn các cơ quan, tổ chức xử lý các vướng mắc, khó khăn trong áp dụng pháp luật về XLVPHC. Cùng với đó, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại một số cơ quan[[30]](#footnote-30); thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình và kết quả thực hiện công tác xử lý phương tiện giao thông đường bộ vi phạm hành chính tại Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai và tổng hợp tình hình chung trên cả nước. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương cũng đã chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu; rà soát, kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành pháp luật về XLVPHC và việc chấp hành các quyết định xử phạt. Ngành Tư pháp, nhất là ở các địa phương, đã tích cực tham gia ý kiến pháp lý đối với nhiều quyết định XLVPHC trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định.

Từ năm 2016 đến nay, cả nước có **...** vụ vi phạm hành chính bị phát hiện, đã xử phạt **…** vụ việc với **…** đối tượng (trong đó có … đối tượng là tổ chức và … đối tượng là cá nhân). Có **…** đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

**3. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật**

***3.1. Công tác pháp luật quốc tế***

*a) Công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:* Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan bảo vệ thành công Báo cáo Quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) - điều ước quốc tế quan trọng và phức tạp bậc nhất về quyền con người; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước[[31]](#footnote-31) và ban hành Kế hoạch thực hiện của riêng Bộ Tư pháp.

Giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã thẩm định **…** điều ước quốc tế (tăng … văn bản so với giai đoạn 2011-2015); góp ý **…** điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế, qua đó góp phần quan trọng bảo đảm yếu tố pháp lý trong quá trình hội nhập sâu, rộng của đất nước. Bên cạnh đó, Bộ tham gia tích cực đàm phán và tham mưu cho Chính phủ trong đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tập trung rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (IPA), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam với các nước[[32]](#footnote-32).

*b) Công tác tương trợ tư pháp, đàm phán, cấp ý kiến pháp lý:* Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành để đề xuất đàm phán các Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự với … nước[[33]](#footnote-33). Tiếp tục thực hiện tốt chức năng đại diện cho Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; triển khai có hiệu quả việc thực thi Công ước La Hay về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại; chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ gia nhập các công ước phù hợp trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế để tăng cường hợp tác quốc tế trong xử lý các vấn đề tư pháp.

Trong 05 năm qua, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, xử lý **...** hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài; **...** hồ sơ của cơ quan thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam; nghiên cứu và cấp **…** ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài.

*c) Công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế:* Bộ Tư pháp đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam với Nhà đầu tư nước ngoài; Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, qua đó đã xác định và quy định trách nhiệm của Cơ quan chủ trì, Cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong các giai đoạn của giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; xây dựng cơ chế để khi cần là có thể thuê được luật sư, chuyên gia kỹ thuật, chỉ định trọng tài viên và mời nhân chứng phù hợp cùng với cơ chế tài chính đặc thù phục vụ quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong từng vụ việc cụ thể.

Với vai trò là cơ quan đại diện pháp l‎ý cho Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và luật sư đại diện cho Chính phủ Việt Nam giải quyết … vụ nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ[[34]](#footnote-34). Bộ Tư pháp cũng phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết nhiều vụ nhà đầu tư có Thông báo ý định khởi kiện gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp cũng phối hợp tích cực với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan hình thành được Nhóm chuyên gia có những hiểu biết sâu về ISDS, sẵn sàng phối hợp giải quyết những vụ việc cụ thể; xây dựng cơ chế phản ứng nhanh, phòng ngừa tranh chấp giữa Chính phủ và nhà đầu tư nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề pháp lý, án lệ liên quan đến từng vụ kiện để có lập luận, tư vấn cho việc giải quyết các vụ kiện thương mại quốc tế mà Việt Nam tham gia với tư cách nguyên đơn, bị đơn và bên thứ ba trong khuôn khổ WTO. Đồng thời, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nội dung về cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ EVFTA, CPTPP.

***3.2. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật***

Với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ quản lý thống nhất các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, thực hiện nhiệm vụ đã được đề ra trong Nghị quyết 48-NQ/TW, giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã tích cực củng cố và đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật trên cả ba bình diện song phương, đa phương khu vực và toàn cầu nhằm hỗ trợ công tác xây dựng và thực thi pháp luật.

Trong 5 năm qua, Bộ Tư pháp đã đàm phán mới **...** văn kiện hợp tác với các đối tác và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện... Thỏa thuận, Chương trình, Kế hoạch hợp tác đã được ký kết. Qua việc ký kết, thực hiện các thỏa thuận, chương trình, kế hoạch, Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ tiếp tục duy trì mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với Liên minh Châu Âu (EU), Tổ chức Liên hợp quốc và các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc (như Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Tổ chức phụ nữ Liên hợp quốc (UNWOMEN),...). Đồng thời, Bộ tham mưu giúp Chính phủ đẩy mạnh quan hệ hợp tác về pháp luật với các nước láng giềng, các nước ở khu vực Đông Nam Á, các nước đối tác chiến lược, đối tác truyền thống, các đối tác tiềm năng hoặc đang có quan hệ hợp tác trong một số lĩnh vực pháp luật khác nhau. Mặt khác, Bộ Tư pháp đã có nhiều nỗ lực để đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, nhằm hạn chế hành động âm mưu “diễn biến hòa bình”, từng bước đưa hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật đi vào nề nếp; hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật của Việt Nam đã tiếp tục được mở rộng về phạm vi, tăng dần về số lượng, đa dạng về hình thức với nội dung hợp tác ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao hơn, góp phần tích cực cho việc xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật đã góp phần tích cực vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, như một số khuyến nghị cụ thể từ các nghiên cứu được thực hiện với sự hỗ trợ của nước ngoài đã được tiếp thu, vận dụng có chọn lọc vào hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; một số dự án luật, pháp lệnh đến các văn bản dưới luật đã được xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả trên thực tế thông qua sự hỗ trợ của các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, cụ thể như dự án luật:……..

**4. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý góp phần hoàn thiện thể chế**

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Tư pháp đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần tích cực vào việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN; triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu quả tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật; góp phần tích cực phục vụ công tác hội nhập quốc tế về pháp luật và tư pháp. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu khoa học, Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia góp ý các nội dung liên quan tới việc xây dựng thể chế, pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong Văn kiện Đại hội Đảng XII; tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, luận cứ, tham gia tích cực vào việc xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng XIII, qua đó góp phần nâng cao vai trò của pháp luật trong xã hội, tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước, đề cao tính thượng tôn pháp luật tại Việt Nam hiện nay...

Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “Cải cách pháp luật và xây dựng bộ máy nhà nước dưới triều vua Lê Thánh Tông - Những giá trị lịch sử và đương đại” (năm 2017), tạo diễn đàn để các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm cải cách, những kế sách trị quốc an dân của cha ông, rút ra những bài học hữu ích để vận dụng vào thực tiễn cải cách, đổi mới hiện nay của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương lớn về cải cách pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân do dân và vì dân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức “Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam” (năm 2019) để các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và người dân quan tâm chia sẻ, nhận diện rõ nét và đầy đủ hơn về cơ hội, thách thức, giúp cho Chính phủ, Thủ tướng Thủ tướng Chính phủ nhận diện rõ hơn những vướng mắc về thể chế cần giải quyết trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để từ đó đưa các ra các quyết sách bảo đảm an toàn pháp lý trong bối cảnh kinh tế số...

**II. CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

Trong những năm qua, công tác cải cách tư pháp đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cải cách tư pháp đi vào thực tiễn. Trong đó, những kết quả về công tác xây dựng pháp luật phục vụ công cuộc cải cách tư pháp đã được thể hiện ở phần trên. Kết quả các mặt công tác khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp liên quan đến cải cách tư pháp, cụ thể như sau:

**1. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính**

Công tác THADS, theo dõi thi hành án hành chính tiếp tục nhận được sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền các cấp, qua đó tạo sự ổn đinh và phát triển bền vữngtrên tất cả các lĩnh vực công tác, từ việc hoàn thiện thể chế cho đến tổ chức bộ máy; công tác cán bộ được coi trọng, tổ chức, đội ngũ cán bộ được củng cố, kiện toàn cơ bản cả về số lượng và chất lượng; công tác phối hợp, nhất là phối hợp liên ngành trong công tác THADS được chú trọng và phát huy hiệu quả; kỷ cương kỷ luật, cơ sở vật chất được tăng cường đáng kể.

Trong 5 năm qua, Bộ Tư pháp và các địa phương đã tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, các vụ việc khiếu nại tố cáo phức tạp và các vụ việc liên quan đến thu hồi tiền, tài sản cho ngân sách nhà nước trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, khoản nợ của các tổ chức tín dụng[[35]](#footnote-35) (như: vụ Vinalines, vụ Nguyễn Đức Kiên, vụ Huỳnh Thị Huyền Như, vụ Phạm Công Danh...) đạt hiệu quả cao; nhiều biện pháp giải quyết án tồn đọng đã được Bộ Tư pháp và các địa phương áp dụng, thực hiện trong suốt nhiệm kỳ 2016-2020. Kết quả thi hành án dân sự năm sau cao hơn năm trước, ngày càng thực chất và bền vững, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao, đã đóng góp quan trọng, tích cực vào việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và từng địa phương. Từ ngày 01/10/2015 đến 31/3/2020, các cơ quan THADS đã thi hành xong 2.490.997 việc (tăng 157.668 việc so với giai đoạn 2011-2015), thu được số tiền 176.602.485.820.000 đồng (tăng 45.330.502.559.000 đồng so với giai đoạn 2011-2015).

Công tác theo dõi thi hành án hành chính tiếp tục đi vào nề nếp. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với Ủy ban Tư pháp của Quốc hội trong việc giám sát chấp hành pháp luật về tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND, Chủ tịch UBND[[36]](#footnote-36). Đồng thời, để triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ đối với công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 về tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính.

Việc bảo đảm cơ sở vật chất cho Hệ thống cơ quan THADS đã được Bộ Tư pháp quan tâm, chỉ đạo tập trung bố trí vốn để triển khai và hoàn thành rất nhiều các dự án xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan THADS các dự án triển khai. Trong giai đoạn 2016-2020 Bộ Tư pháp đã khởi công mới **119/131** dự án xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho cơ quan Thi hành án dân sự địa phương theo kế hoạch tương ứng với quy mô khoảng **89.500** m2 diện tích sàn xây dựng.

**2. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, thừa phát lại, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên)**

Bổ trợ tư pháp là lĩnh vực có quan hệ và tác động trực tiếp đến chất lượng xét xử của Toà án, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tư pháp, đặc biệt là hoạt động tranh tụng tại phiên toà, đồng thời là công cụ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi tham gia các giao dịch trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế. Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 với chủ trương “xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động bổ trợ tư pháp” được hiện thực hóa một cách nhất quán; tạo điều kiện định hướng hoạt động, hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp theo yêu cầu của Chiến lược cải cách tư pháp, thúc đẩy sự ra đời của một số nghề luật mới. Nhờ đó, công tác bổ trợ tư pháp đã có bước phát triển mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng, đem lại lợi ích cho xã hội, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, cụ thể:

- Hoạt động luật sư đã được xã hội hóa hoàn toàn về mặt hoạt động, phục vụ tích cực cho công cuộc cải cách tư pháp, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho việc thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ban Nội chính Trung ương thực hiện việc tổng kết Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; trình Ban Bí thư ban hành Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và tổ chức thực hiện Kết luận trên.

- Công tác phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam trong quản lý hành nghề luật sư được tăng cường[[37]](#footnote-37). Cùng với sự phát triển về số lượng, trong những năm gần đây, chất lượng của đội ngũ luật sư ở nước ta đã và đang từng bước được nâng cao, bước đầu đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hoá hoạt động luật sư. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư đã góp phần quan trọng thực hiện nguyên tắc tranh tụng tại phiên toà, một trong những yêu cầu trọng tâm của cải cách tư pháp, góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tố tụng, làm tăng thêm tính dân chủ, công bằng tại các phiên toà, giảm thiểu các vụ án oan, sai. Hiện nay, cả nước có 13.508 luật sư (tăng hơn 5000 luật sư so với năm 2011) hoạt động trong hơn 4.400 tổ chức hành nghề luật sư. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hoạt động của luật sư nộp thuế khoảng ... tỷ đồng/năm.

- Đối với hoạt động công chứng, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW, đến nay số lượng tổ chức hành nghề công chứng và các công chứng viên đã có sự phát triển, tăng nhanh về số lượng (chủ yếu trong các Văn phòng công chứng), cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức. Sự ra đời của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam (từ tháng 01/2019) cùng với sự ra đời của 54 Hội công chứng viên đã đánh dấu sự phát triển về tổ chức và hoạt động của công chứng Việt Nam, tạo cơ hội để hoạt động công chứng Việt Nam tiếp tục hội nhập vào hoạt động công chứng trên thế giới. Hiện nay, cả nước có 1.134 tổ chức hành nghề công chứng (trong đó có ... Văn phòng công chứng) với 2.709 công chứng viên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trung bình mỗi năm các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng khoảng .... hợp đồng, giao dịch, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế khoảng ... tỷ đồng.

- Đối với hoạt động thừa phát lại, ngay sau khi hoạt động thừa phát lại chấm dứt giai đoạn thí điểm để chuyển sang giai đoạn hoạt động chính thức, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thẩm định, phê duyệt Đề án triển khai chế định thừa phát lại của các địa phương. Đến nay, Bộ Tư pháp đã thực hiện phê duyệt Đề án của 34 địa phương. Có 81 Văn phòng Thừa phát lại được thành lập tại 31 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đối với hoạt động giám định tư pháp, Luật giám định tư pháp năm 2012 và các Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã tăng cường cơ chế hữu hiệu để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giám định tư pháp và nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp cũng như cơ chế phối hợp trong hoạt động giám định. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực này Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội khóa XIV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp tại Kỳ họp thứ 9.

Hoạt động giám định tư pháp trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết luận giám định tư pháp đúng đắn, khách quan giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, đúng pháp luật, hạn chế oan sai; giám định tư pháp còn là biện pháp hữu hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, các bên đương sự trong các vụ án hình sự, dân sự, hành chính... Đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc phát triển ngày càng nhanh về số lượng và chất lượng. Đến nay, tổng số giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực là 6.154 người; số người giám định tư pháp theo vụ việc được lựa chọn, công bố là 1.630 người trong các lĩnh vực xây dựng, tài chính, ngân hàng, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, có 138 tổ chức giám định tư pháp công lập, 179 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và 01 Văn phòng giám định tư pháp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trung bình mỗi năm các tổ chức giám định tư pháp đã thực hiện khoảng **...** vụ việc giám định, trong đó có khoảng ...% vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

- Đối với hoạt động đấu giá tài sản, Luật đấu giá tài sản năm 2016 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2017) đã tạo cơ sở pháp lý cho sự phát triển hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá và chất lượng hoạt động đấu giá tài sản, thúc đẩy dịch vụ đấu giá tài sản phát triển trong hệ thống các ngành, lĩnh vực dịch vụ theo cơ chế thị trường; tăng cường cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia đấu giá; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản được vận hành, đi vào sử dụng từ ngày 10/4/2020 góp phần đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong đấu giá tài sản. Hiện nay, cả nước có … tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp với hơn **...** đấu giá viên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trung bình mỗi năm các tổ chức bán đấu giá thực hiện được khoảng **...** cuộc đấu giá thành.

- Hoạt động trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, quản tài viên:

Hoạt động của trọng tài thương mại, hòa giải thương mại đã góp phần đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hoạt động kinh doanh, thương mại, đồng thời là phương thức giúp giảm tải gánh nặng xét xử, giải quyết tranh chấp của tòa án. Cả nước hiện có có 33 Trung tâm trọng tài được cấp Giấy phép thành lập, với hơn 700 trọng tài viên; 13 Trung tâm hòa giải thương mại và 07 Trung tâm trọng tài thương mại có hoạt động vè hòa giải thương mại với hơn 120 hòa giải viên thương mại.

Sự ra đời lĩnh vực quản tài viên - một nghề mới đã tạo cơ sở cho sự ra đời của đội ngũ quản tài viên, góp phần làm chuyên nghiệp hóa việc quản lý, thanh lý, xử lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản. Cả nước hiện có 1.500 người được cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên, trong đó có gần 300 người đăng ký hành nghề cá nhân và 42 doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

**3. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước)**

Lĩnh vực hành chính tư pháp do Bộ Tư pháp quản lý bao gồm đăng ký, quản lý hộ tịch, các công việc về chứng thực, quốc tịch, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước. Đây là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Trong 5 năm qua, thể chế pháp luật trong các lĩnh vực này tiếp tục được tập trung hoàn thiện, trong đó chú trọng việc đơn giản hoá thủ tục hành chính, chuẩn hoá các quy trình, thủ tục theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, dễ tiếp cận và thuận tiện hơn cho người dân. Kết quả những năm gần đây cho thấy, các cơ quan tư pháp trong toàn Ngành đã giải quyết được khối lượng lớn công việc, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng tăng của người dân, doanh nghiệp, trong đó có nhiều việc phức tạp, nhạy cảm, có yếu tố nước ngoài và chưa để xảy ra sai sót, bức xúc lớn. Các kết quả cụ thể là:

*a) Công tác quốc tịch:* Hệ thống văn bản pháp luật quốc tịch cơ bản đã được hình thành đầy đủ, tạo bước đột phá trong công tác quốc tịch; việc giải quyết hồ sơ quốc tịch được thực hiện theo một quy trình thống nhất, công khai, minh bạch, đặc biệt là thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn đáng kể; quy trình giải quyết hồ sơ được cải cách theo hướng thuận tiện cho người dân. Việc giải quyết cho nhập, cho thôi, cho trở lại quốc tịch Việt Nam ngày càng được đơn giản hóa, bảo đảm chặt chẽ đáp ứng yêu cầu của công dân ở cả trong và ngoài nước. Trong 5 năm qua, Bộ Tư pháp đã tham mưu, phối hợp với các bộ, ngành hữu quan đề xuất, trình Chủ tịch nước xem xét, giải quyết cho ký quyết định cho thôi, cho nhập và cho trở lại quốc tịch Việt Nam ... hồ sơ từ các địa phương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi về. Việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam – Lào được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, qua đó **chấm dứt** tình trạng sống không giấy tờ, không quốc tịch của nhiều người dân sau hàng chục năm cư trú, đáp ứng lòng mong mỏi của bà con, góp phần ổn định tình hình chính trị tại địa phương, ổn định vùng biên giới hai nước.

*b) Công tác hộ tịch:* Luật hộ tịch và Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 đã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả tại tất cả các địa phương; tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử và kết hôn nhằm đảm bảo thực hiện quyền được đăng ký hộ tịch không ngừng nâng cao qua các năm, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước và công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài trong các vấn đề về hộ tịch. Từ ngày 01/01/2016 đến nay, cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho … trường hợp, đăng ký khai tử … trường hợp và thực hiện đăng ký kết hôn cho … cặp.

Triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Tính đến nay, đã có 60 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai sử dụng hệ thống, vượt xa yêu cầu về tiến độ và đạt được những kết quả hết sức tích cực[[38]](#footnote-38).

*c) Công tác chứng thực:* Hoạt động chứng thực đã đi vào nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, bảo đảm quyền tham gia vào các giao dịch của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Tình trạng lạm dụng yêu cầu chứng thực chữ ký thay cho chứng thực hợp đồng, giao dịch cơ bản được khắc phục. Việc rút ngắn thời gian thực hiện, đơn giản hóa thủ tục thực hiện... đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi yêu cầu chứng thực hoặc thực hiện các hợp đồng, giao dịch dân sự, nhất là đối với người dân ở vùng sâu, vùng xa, những nơi chưa có phòng hoặc văn phòng công chứng. Trong 5 năm qua, cả nước đã thực hiện chứng thực... bản sao từ bản chính, .... chữ ký, hợp đồng giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp thực hiện các quyền hợp pháp của mình.

*d) Công tác nuôi con nuôi:* Thể chế về nuôi con nuôi tiếp tục được hoàn thiện, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và ngày càng gần hơn với những chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền của trẻ em. Việc thực hiện chủ động, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam theo Công ước La Hay 1993 về nuôi con nuôi đã góp phần triển khai tốt Công ước La Hay và nâng cao hình ảnh, vị thế, vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trên trường quốc tế trong lĩnh vực này. Nhiệm kỳ 2016-2020, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đã giải quyết **...** trường hợp nuôi con nuôi trong nước và **...** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Công tác giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.

*đ) Công tác lý lịch tư pháp* tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp triển khai thực hiện có hiệu quả. Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”; xây dựng Quy trình thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến mức độ 4. Hoạt động phối hợp ở cấp trung ương trong công tác quản lý lý lịch tư pháp được đẩy mạnh, đã tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp trong việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp[[39]](#footnote-39). Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp được đẩy mạnh; việc cấp phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện kịp thời, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đáp ứng yêu cầu của cá nhân trong việc chứng minh có hay không có án tích, cũng như tạo điều kiện cho người bị kết án trong việc xoá án tích, tái hoà nhập cộng đồng, góp phần phục vụ hoạt động tố tụng và công tác quản lý nhân sự của các cơ quan, tổ chức. Trong 5 năm 2016-2020, Bộ Tư pháp, đã xử lý, cập nhật **...** thông tin LLTP; các địa phương đã cấp tổng số **...** phiếu LLTP; Bộ Tư pháp đã cấp **...** Phiếu LLTP[[40]](#footnote-40) của người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam không có nơi thường trú, tạm trú.

*e) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm:* Thể chế pháp luật cho công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện, hệ thống pháp luật về giao dịch bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm cơ bản đã được điều chỉnh thống nhất, phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế, đáp ứng mục tiêu cải cách hành chính, cải cách pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản đã tạo thuận lợi lớn cho người dân, doanh nghiệp. Hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tiếp tục được duy trì và phát triển, từ năm 2016 đến nay, số lượng đơn yêu cầu đăng ký tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp (Trung tâm Đăng ký) là … đơn; các Trung tâm Đăng ký đã xử lý được … đơn yêu cầu đăng ký thông qua phương thức trực tuyến, chiếm tỉ lệ …% trên tổng số đơn của giai đoạn này; đã có … lượt khách hàng tự tra cứu tìm hiểu thông tin về tài sản bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến, … lượt yêu cầu cung cấp thông tin được gửi qua phương thức trực tuyến. Tỷ lệ đăng ký trực tuyến tăng đều hàng năm, trung bình mỗi năm tăng …%. Đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ đăng ký trực tuyến tại các Trung tâm Đăng ký đã lên đến trên …%.

*g) Công tác bồi thường nhà nước:* Thể chế trong lĩnh vực bồi thường nhà nước tiếp tục được hoàn thiện[[41]](#footnote-41). Các hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã chủ động vào cuộc, kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài, như ...; đã tiếp nhận và giải quyết ... trường hợp cơ quan, tổ chức yêu cầu hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; tiếp nhận và giải quyết ... đơn thư có yêu cầu cung cấp thông tin hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.

Hoạt động giải quyết bồi thường được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc hơn, kịp thời thụ lý các vụ việc yêu cầu bồi thường khi có đủ căn cứ; giải quyết bồi thường đúng pháp luật; một số vụ việc phức tạp, kéo dài phát sinh đã được giải quyết dứt điểm, được nhân dân và dư luận đồng tình, ủng hộ, góp phần bảo đảm giữ vững ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, trong 5 năm qua, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số … vụ việc, đã có quyết định giải quyết bồi thường …/… vụ việc, đạt tỉ lệ …%. Với tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật là hơn … tỷ đồng.

**4. Công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, góp phần cải cách tư pháp**

Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội, các Trường Trung cấp Luật đã chú trọng việc nâng cao chất lượng gắn với quy mô đào tạo của mỗi trường; tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai các Đề án quan trọng *(Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”; "Đề án tổng thể "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật"; Đề án “Phát triển các Trường Trung cấp Luật”).* Kết quả đào tạo các chức danh tư pháp, cử nhân luật, bổ trợ tư pháp… trong thời gian qua đã góp phần quan trọng đối với công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta.

***4.1. Công tác đào tạo các chức danh tư pháp***

Trải qua hơn 20 năm xây dựng, phát triển, Học viện Tư pháp đã và đang đào tạo một lượng lớn học viên (về nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ kiểm sát, nghiệp vụ thi hành án, nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá; nghề thừa phát lại...), cung cấp nguồn nhân lực phục vụ công cuộc cải cách tư pháp của đất nước. Từ năm 2016 đến nay, Học viện Tư pháp tuyển sinh và đào tạo … học viên[[42]](#footnote-42); đào tạo cho ... học viên theo Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”; đặc biệt, lần đầu tiên Học viện đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh và khai giảng Lớp đào tạo nghề luật sư chất lượng cao, tổ chức được các lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội cho **…** lượt học viên.

***4.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội***

- Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Luật Hà Nội đã, đang là cơ sở đào tạo luật có uy tín đứng đầu tại Việt Nam. Trong 5 năm qua, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh và tổ chức nhập học cho tổng số **…** sinh viên, học viên;quy mô đào tạo hàng năm của Trường Đại học Luật Hà Nội là gần 15.000 sinh viên, học viên. Chất lượng đào tạo của Trường Đại học luật Hà Nội ngày một nâng cao. Chương trình đào tạo các cấp, bậc học của Trường (chính quy văn bằng thứ nhất, thứ hai, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ…) liên tục được rà soát, cập nhật hoặc chỉnh sửa theo hướng phù hợp với yêu cầu người học, chú trọng kiến thức lý luận, đồng thời đảm bảo kỹ năng thực tế đối với người học trong chương trình đào tạo. Việc đào tạo các chuyên ngành mới (như chương trình đào tạo mã ngành Luật Kinh tế; Luật thương mại quốc tế…) liên tục được sơ kết, đánh giá nghiêm túc.

Ngoài ra, Trường Đại học Luật Hà Nội đang tích cực tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng quy mô đào tạo, từng bước đáp ứng các tiêu chí mà Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật đã đề ra.

- Trong 05 năm qua, các Trường Trung cấp luật đã tổ chức tuyển sinh tổng số **…** học sinh chính quy, trong đó đã có … học sinh đã tốt nghiệp, qu đó đã tạo nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa; tiếp tục mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

***4.3. Việc bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo***

Để bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, giai đoạn 2016-2020, Bộ đã được bố trí vốn đầu tư để tập trung hoàn thành dự án Cơ sở Học viện Tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh với quy mô 14.456 m2; hoàn thành các hạng mục được chấp thuận đầu tư của hệ thống 05 trường trung cấp luật với tổng quy mô khoảng 40.000 m2 sàn; hoàn thành dự án cải tạo, chỉnh trang Trường Đại học Luật Hà Nội tại số 87 Nguyễn Chí Thanh với tổng diện tích cải tạo, sửa chữa là 15.846 m2 và khởi công mới giai đoạn 1 dự án Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với quy mô giai đoạn 1 là 45.216 m2.

**III. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ**

**1. Công tác xây dựng Ngành**

***1.1. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế:***

Các cơ quan tư pháp trong toàn Ngành tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh thần [Nghị quyết số 18-NQ/TW](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-quyet-18-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-117912-d1.html#noidung), [Nghị quyết số 19-NQ/TW](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-quyet-19-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-117911-d1.html#noidung) của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 khoá XII và các yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao. Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/08/2019 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp. Đến nay, Bộ Tư pháp đã sắp xếp, giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập[[43]](#footnote-43).

Công tác quản lý biên chế được thực hiện đúng số lượng phân bổ của Bộ Nội vụ, không vượt quá chỉ tiêu số lượng biên chế được giao. Bộ Tư pháp đã quyết liệt trong việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc Bộ, Hệ thống cơ quan THADS theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP[[44]](#footnote-44). Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, các cơ quan tư pháp địa phương cũng đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền đề án tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương và quy định của Chính phủ. Nhiệm kỳ 2016-2020, Bộ Tư pháp đã giảm tổng số 967 biên chế công chức (tương đương …%) và giảm 190 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (tương đương …%) so với năm 2015. Tính đến đến ngày 30/6/2020, số biên chế công chức có mặt là 9.579 người; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp là 1.000 người.

***1.2. Công tác cán bộ:***

Bộ Tư pháp đã xây dựng, ban hành nhiều quy định liên quan đến công tác quản lý cán bộ[[45]](#footnote-45); tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn ở các cấp, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Một số Bộ, ngành đã quan tâm bổ sung biên chế cho các tổ chức pháp chế*.* Đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục được hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp quan tâm, tạo điều kiện củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ ở tất cả các cấp. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và đội ngũ công chức làm chuyên môn được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng, đổi mới từ phát hiện, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo và bố trí, sử dụng[[46]](#footnote-46).

Cả nước hiện có **…** người làm việc tại các Sở Tư pháp, trong đó tổng số công chức, viên chức là … người *(tăng/giảm … người so với năm 2015)*; **…** người làm việc tại các Phòng Tư pháp *(tăng/giảm … người so với năm 2015)*, đạt bình quân … người/một Phòng Tư pháp; **…** công chức Tư pháp - Hộ tịch *(tăng/giảm … người so với năm 2015)*, trong đó có **…%** xã, phường, thị trấn bố trí từ 02 cán bộ trở lên.

*Đối với tổ chức, cán bộ làm công tác pháp chế:* Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có **…** người người làm công tác pháp chế, trong đó có **…** người chuyên trách *(tăng/giảm … người so với năm 2015)*; các địa phương hiện có … Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh *(giải thể … Phòng so với năm 2015)*, có tổng số **…** người làm công tác pháp chế *(giảm … người so với năm 2015)*, trong đó có …người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách *(giảm … người so với năm 2015)*. Ở khối doanh nghiệp nhà nước, có **…** người làm công tác pháp chế *(giảm … người so với năm 2015)*, trong đó, có … người làm công tác pháp chế chuyên trách.

Xác định, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện thường xuyên, liên tục, nhằm tiếp tục tiêu chuẩn hóa các chức danh, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý và công chức hành chính, xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp theo tinh thần của Luật công chức, Luật viên chức, Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Tư pháp giai đoạn 2011-2020, Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025. Nội dung các lớp đào tạo, bồi dưỡng phong phú, toàn diện, từ chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng nghề nghiệp; kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng; lý luận chính trị; ngoại ngữ và kiến thức quốc phòng, an ninh. Các địa phương cũng đã chủ động tổ chức nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ngành.

Trong 5 năm 2016 - 2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức … lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho … lượt công chức, viên chức thuộc Bộ và công chức cơ quan THADS các cấp (chưa kể chọn, cử công chức, viên chức đi học ở các cơ sở đào tạo khác); mở … lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho riêng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phòng và cấp Vụ của Bộ.

**2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

***2.1. Công tác tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa một số lĩnh vực công tác tư pháp và tình hình phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, Bộ Tư pháp và các địa phương đã chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm.

Trong 5 năm qua, Bộ Tư pháp đã tiến hành **...** cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra sau thanh tra[[47]](#footnote-47). Đã ban hành **...** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là **...** triệu đồng và tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên có thời hạn đối với ... công chứng viên; ... Quyết định thu hồi tiền với tổng số tiền là ... đồng.

Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiến hành **…** cuộc thanh tra, kiểm tra đối với **…** tổ chức, qua đó đã ban hành **…** Quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền là **….** đồng. Nhiều Sở Tư pháp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm[[48]](#footnote-48).

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Bộ và các Sở Tư pháp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại Bộ Tư pháp, trong 5 năm qua, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp **...** lượt công dân; tiếp nhận, xử lý là ... đơn thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết, xử lý của Bộ Tư pháp (... đơn khiếu nại, ... đơn tố cáo). Trong số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, có trên ...% đơn liên quan đến lĩnh vực THADS. Nội dung đơn khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến việc kê biên tài sản thi hành án, thời hiệu thi hành án; đình chỉ, tạm đình chỉ thi hành án; quyết định cưỡng chế thi hành án; việc bảo quản tài sản kê biên; khiếu nại, tố cáo vi phạm trong hoạt động hoạt động công chứng, luật sư, đấu giá tài sản.

***2.2. Công tác phòng, chống tham nhũng***

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, trong những năm qua, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhiệm vụ, như: thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thanh tra trong một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến những sơ hở hoặc nhũng nhiễu làm nảy sinh hành vi tham nhũng (như: công tác tổ chức cán bộ, đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công chứng, luật sư, đăng ký giao dịch bảo đảm, hộ tịch, bán đấu giá tài sản…) qua đó tạo những chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua, góp phần ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng; loại bỏ các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

***2.3. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong 5 năm qua, Bộ, ngành Tư pháp đã thực hiện quyết liệt các biện pháp, nhiệm vụ về tiết kiệm, chống lãng phí. Bộ Tư pháp đã ban hành ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 493/QĐ-BTP ngày 05/4/2017). Nhiều biện pháp nhằm tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên đã được thực hiện, như: cắt giảm tối đa các cuộc hội nghị, hội thảo, các đoàn công tác trong và ngoài nước, chỉ tổ chức hội nghị khi thực sự cần thiết với số lượng đại biểu tham dự và thời gian tổ chức hợp lý nhằm đảm bảo việc sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích; sử dụng hoàn toàn máy tính trong các cuộc họp giao ban Lãnh đạo Bộ, giao ban Thủ trưởng các đơn vị; tăng cường tổ chức các cuộc họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến… Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, vai trò chủ đầu tư đã được phát huy triệt để, bảo đảm thực hiện quy trình chặt chẽ, thống nhất từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án đến khâu quyết toán dự án hoàn thành; tất cả các dự án đều thực hiện bằng hình thức đấu thầu rộng rãi để tiết kiệm tối đa ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, việc tổ chức mua sắm tài sản theo phương thức tập trung cũng giúp tiết kiệm ngân sách được đáng kể.

**C. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**I. VỀ HẠN CHẾ**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật**

***1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật***

- Hệ thống pháp luật còn cồng kềnh, phức tạp, tính thống nhất và ổn định chưa cao; việc bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật đang là thách thức lớn. Lĩnh vực pháp luật liên quan đến một số quyền tự do, dân chủ của công dân còn chưa được quan tâm hoàn thiện một cách tương xứng làm ảnh hưởng đến tính cân xứng của hệ thống pháp luật.

- Chất lượng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh chưa cao nên chưa đảm bảo tính ổn định tương đối, khắc phục triệt để tình trạng xin lùi, rút hoặc bổ sung dự án vào Chương trình[[49]](#footnote-49). Một số chủ trương được đề ra trong các Nghị quyết của Đảng vẫn còn chậm được thể chế hóa[[50]](#footnote-50). Hoạt động xây dựng VBQPPL chưa chú trọng đúng mức đến công đoạn hoạch định, phân tích chính sách, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của chính sách.

- Hoạt động thẩm định VBQPPL chưa coi trọng đúng mức về tính khả thi của các quy định trong dự thảo văn bản; nhiều hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL còn sơ sài, không đủ thành phần theo quy định. Chất lượng một số VBQPPL chưa cao; tính khả thi của một số quy định trong hệ thống pháp luật còn thấp, khó triển khai được trong thực tế; có văn bản mới ban hành nhưng đã phải sửa đổi, bổ sung. Cơ chế kiểm soát chất lượng VBQPPL của các Bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương còn nhiều bất cập.

- Số VBQPPL có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền được phát hiện quan công tác kiểm tra văn bản cũng còn nhiều. Một số Bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác tự kiểm tra văn bản và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền. Việc phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý một số văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp chưa kịp thời, thậm chí đã phát hiện nhưng quá trình xử lý kéo dài. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, cá nhân liên quan đến việc ban hành văn bản trái pháp luật còn gặp khó khăn, chưa được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển chưa cao.

***1.2. Công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật***

**-** Tình trạng “nợ đọng” văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực chưa được khắc phục triệt để.

- Chất lượng công tác PBGDPL chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới; nội dung PBGDPL còn dàn trải, trong khi nguồn lực còn rất hạn chế; hình thức, biện pháp PBGDPL còn chậm được đổi mới, chưa tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt. Vẫn còn tình trạng coi PBGDPL là nhiệm vụ riêng của ngành Tư pháp; một số cơ quan, địa phương còn chưa chủ động, trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của cấp trên. Việc thu hút các chuyên gia, người am hiểu pháp luật tham gia làm Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật còn khó khăn. Một số chương trình phối hợp trong công tác PBGDPL còn mang tính hình thức, chậm triển khai trong thực tế.

Năng lực, trình độ, nhất là kiến thức pháp luật, nghiệp vụ của một số hòa giải viên pháp luật chưa theo kịp yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là khi áp dụng quy định về công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; tỷ lệ hòa giải thành ở một số địa phương còn chưa thật bền vững, có sự chênh lệch lớn giữa các địa phương.

- Công tác tuyên truyền về TGPL, sự chủ động tiếp cận các đối tượng được TGPL còn hạn chế nên nhiều người dân chưa biết hoặc khó tiếp cận đến TGPL; cùng với đo là tâm lý chưa hoàn toàn tin tưởng vào TGPL đang làm giảm hiệu quả công tác này; hệ quả là số lượng vụ án được TGPL so với tổng số vụ án được xét xử có đối tượng được TGPL còn hạn chế; một số người thuộc diện được TGPL nhưng chưa được cung cấp các dịch vụ pháp luật miễn phí khi có nhu cầu. Chất lượng, hiệu quả một số vụ việc trợ giúp chưa cao.

- Việc triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại một số Bộ, ngành và địa phương còn chậm, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ biết và sử dụng dịch vụ hỗ trợ pháp lý; hiệu quả của một số hoạt động chưa cao, còn trùng lặp, chưa đáp ứng được nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp.

-Hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung còn thấp; còn lúng túng trong triển khai thực hiện, chưa khắc phục được tính hình thức làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Kết quả theo dõi chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật.

- Thể chế pháp luật về XLVPHC còn nhiều bất cập, chưa phù hợp, không khả thi nhưng chậm được sửa đổi. Việc XLVPHC đối với một số vụ việc chưa đáp ứng được yêu cầu; một số quyết định xử lý vi phạm hành chính được ban hành ở các địa phương còn có sai sót, nhất là về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và áp dụng mức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả.

***1.3. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật***

- Việc góp ý, thẩm định một số điều ước, thoả thuận quốc tế còn chậm. Tỷ lệ hồ sơ ủy thác tư pháp nhận được kết quả vẫn còn thấp, nhất là số hồ sơ từ nước ngoài gửi tới Việt Nam *(khoảng 70% số hồ sơ từ Việt Nam gửi đi nước ngoài và 61,2% số hồ sơ từ nước ngoài gửi tới Việt Nam có kết quả chuyển trả cơ quan yêu cầu)*. Hiệu quả phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế chưa cao, còn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng tranh chấp; một số Bộ, ngành, địa phương còn xem nhẹ yếu tố pháp lý trong quản lý đầu tư, không chủ động vào cuộc khi bị khiếu kiện, đùn đẩy trách nhiệm chủ trì giải quyết vụ kiện; công tác phối hợp giải quyết khi vụ kiện đã xảy ra còn chưa đồng bộ, hiệu quả.

- Hiệu quả thực hiện các Thỏa thuận quốc tế đã ký kết với đối tác song phương vẫn còn thấp, còn có nhiều Thỏa thuận sau khi ký chậm hoặc không được triển khai. Chưa đưa được cán bộ pháp luật và tư pháp vào thực tập, làm việc tại các tổ chức và cơ quan pháp luật, tư pháp quốc tế để vừa học hỏi, vừa tham gia quyết định các vấn đề của pháp luật và tư pháp quốc tế. Một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa thực hiện nghiêm việc cung cấp, chia sẻ thông tin trong hoạt động hợp tác pháp luật, ảnh hưởng tới hiệu quả của cơ sở dữ liệu hợp tác.

Còn thiếu sự gắn kết, chia sẻ thông tin, kết quả và kinh nghiệm giữa các chương trình, dự án, phi dự án, hoạt động hợp tác quốc tế dẫn đến chưa đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả nguồn viện trợ của nước ngoài cũng như kinh nghiệm quốc tế có được qua quá trình hợp tác quốc tế để phục vụ hoạt động của Bộ, Ngành.

***1.4. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý***

Chưa xây dựng được đội ngũ các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực pháp luật, nhà khoa học trẻ tài năng trong công tác nghiên cứu khoa học;chưa có cơ chế huy động sự tham gia của xã hội, các nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm vào hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý; công tác nghiên cứu khoa học chưa đi trước một bước trong xử lý công việc. Bên cạnh một số công trình khoa học có chất lượng cao, vẫn còn một số công trình chưa sát với yêu cầu thực tiễn, chưa thể hiện được vai trò định hướng, đóng góp nhiều về cơ sở lý luận, thực tiễn để giải quyết những nhiệm vụ lớn trong hoạt động của Bộ, Ngành, nhất là trong xây dựng chính sách pháp luật.

**2. Công tác cải cách tư pháp**

***2.1. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính***

Lượng án chưa có điều kiện thi hành qua các năm có xu hướng ngày càng lớn *(toàn quốc còn trên … nghìn việc (tăng... việc so với đầu nhiệm kỳ) với gần ... tỷ đồng (tăng... tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ) chưa có điều kiện thi hành, tăng)*. Qua tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn cho thấy, do chính sách tín dụng, cho vay tại một số ngân hàng còn nhiều sơ hở, thiếu chặt chẽ[[51]](#footnote-51) nên giá trị thi hành các khoản nợ của các tổ chức tín dụng còn rất thấp.

Thời gian gần đây, có nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, giá trị tài sản thu hồi cho ngân sách, số tiền phải bồi thường cho các tổ chức cá nhân lớn được nhân dân quan tâm. Tuy nhiên, cơ chế quản lý, kiểm soát tài sản, thu nhập của cá nhân, đăng ký tài sản còn đang trong quá trình hoàn thiện. Cơ chế kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức có chức vụ quyền hạn còn thiếu chặt chẽ và chưa trở thành một nguồn thông tin truy tìm tài sản trong các vụ án tham nhũng, một số trường hợp tài sản bị che giấu, hợp lý hóa hoặc cố tình tẩu tán nên giá trị tài sản bảo đảm rất nhỏ hoặc thậm chí không có tài sản để thi hành án[[52]](#footnote-52); một số vụ việc chưa thực hiện kê biên tài sản trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

Vẫn còn khá nhiều vụ việc bán đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản cho người trúng đấu giá nên chưa thể xử lý dứt điểm được vụ việc thi hành án *(toàn quốc còn ... vụ việc đấu giá thành với số tiền trên .... tỷ đồng nhưng chưa giao được tài sản cho người trúng đấu giá)*. Đây đang là vấn đề lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khiếu kiện phức tạp.

Tỷ lệ thi hành án hành chính đạt thấp, kéo dài qua nhiều năm, nhất là trường hợp người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Qua theo dõi, cả nước còn còn ...**vụ việc thi hành án hành chính chưa được thi hành xong, trong đó nhiều nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai. Nếu vấn đề thi hành án hành chính không sớm được cải thiện thì sẽ dẫn đến những hậu quả phức tạp khi cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ nhà nước không chấp hành đúng bản án, quyết định của Tòa án.**

Bên cạnh đó, dù đã được quan tâm nhưng cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của nhiều cơ quan thi hành án dân sự địa phương vẫn còn khó khăn, trong đó một số Chi cục THADS phải thuê trụ sở làm việc, còn nhiều cơ quan THADS thiếu kho vật chứng phục vụ bảo quản tài sản thi hành án. **Theo** Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, đối với kho vật chứng đến hết năm 2020 vẫn còn 484/773 đơn vị chưa được đầu tư kho vật chứng; trong tổng số các cơ quan THADS đã có trụ sở thì có 323/767 đơn vị đã từng được đầu tư trụ sở làm việc thiếu trên 50% diện tích làm việc theo tiêu chuẩn quy định; một số địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc bố trí mặt bằng xây dựng trụ sở cho các cơ quan THADS.

***2.2. Công tác bổ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, thừa phát lại, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên)***

 Trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động bổ trợ tư pháp, quan điểm, nhận thức về các nghề tư pháp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản) có chiều hướng bị đồng nhất với các hoạt động kinh doanh thông thường dẫn đến một số hệ quả không tốt như cạnh tranh không lành mạnh, chạy theo lợi nhuận, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật… Hoạt động luật sư còn tiềm ẩn phức tạp, vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư ở một số địa phương chưa được phát huy đầy đủ, năng lực tự quản còn hạn chế. Cơ chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp còn thiếu hiệu quả. Một số hạn chế cụ thể là:

- Chất lượng hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản có mặt còn hạn chế. Ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động hành nghề, tinh thần tự giác tuân theo pháp luật, tuân theo quy tắc đạo đức ứng xử nghề nghiệp của một số chức danh bổ trợ tư pháp còn chưa cao, thậm chí còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật.

- Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động bổ trợ tư pháp có mặt còn chưa theo kịp với sự phát triển của một số hoạt động bộ trợ tư pháp theo chủ trương XHH; một số địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện việc kết hợp quản lý nhà nước với hoạt động tự quản của các tổ chức nghề nghiệp, nhất là mối quan hệ giữa các Sở Tư pháp và đoàn luật sư các tỉnh[[53]](#footnote-53). Chủ trương cắt giảm các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp và bãi bỏ quy hoạch công chứng để phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2019) tạo thêm áp lực, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực này. Trong bối cảnh số lượng các tổ chức bổ trợ tư pháp phát triển nhanh, đặc biệt là các thành phố lớn, công tác quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn do số lượng biên chế ít. Tại các địa phương, chưa có cơ chế để chính quyền cấp huyện, xã tham gia quản lý đối với các tổ chức hành nghề bổ trợ tư pháp nên áp lực đối với các Sở Tư pháp càng thêm nặng nề[[54]](#footnote-54).

- Nhận thức của một số cơ quan, ban, ngành, địa phương về công tác XHH nói chung và XHH hoạt động bổ trợ tư pháp nói riêng còn hạn chế, chưa đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước. Một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn chậm đổi mới tư duy. Một bộ phận người dân vẫn còn tâm lý e ngại khi sử dụng dịch vụ do các cá nhân, tổ chức ngoài công lập cung cấp. Mặt khác, do việc nhận thức, đánh giá chưa đầy đủ, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn đối với tính chất đặc thù của từng hoạt động bổ trợ tư pháp nên việc XHH còn bộc lộ một số hạn chế, có mặt chưa phù hợp với tình hình thực tiễn và thông lệ thế giới.

- Việc thực hiện chức năng tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp còn chưa tương xứng với yêu cầu, trách nhiệm được giao. Một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp nhận thức chưa đúng về vai trò quản lý nhà nước, quá đề cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của mình và chưa có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực với cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư.

- Chưa có cơ chế thu hút các nguồn lực xã hội trong việc tham gia một số lĩnh vực bổ trợ tư pháp như giám định tư pháp. Trong lĩnh vực giám định tư pháp, các tổ chức chuyên môn, các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực giám định còn có tâm lý e ngại trong việc cung cấp dịch vụ chuyên môn cho hoạt động tố tụng; chưa có cơ chế mạnh mẽ, rõ ràng nhằm bảo đảm lợi ích về vật chất cho các tổ chức và chuyên gia khi tham gia vào hoạt động giám định tư pháp. Khi thực hiện giám định, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định chưa được chi trả đầy đủ các chi phí giám định cho phù hợp với mặt bằng dịch vụ chuyên môn trong khi chi phí thực tế cho hoạt động giám định rất lớn...; các cơ quan tiến hành tố tụng theo nếp quen và tâm lý, rất ít khi trưng cầu các cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước để thực hiện giám định tư pháp.

- Thể chế pháp lý cho hoạt động Thừa phát lại còn chậm sửa đổi. Hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại còn chưa đồng đồng đều. Các văn phòng Thừa phát lại chủ yếu được thành lập ở những thành phố lớn; việc triển khai ở các tỉnh/thành phố có điều kiện kinh tế xã hội kém phát triển gặp nhiều khó khăn.

***2.3. Công tác hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước)***

- Khối lượng công việc trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nhất là ở cơ sở, rất lớn, trong khi đội ngũ cán bộ Tư pháp – Hộ tịch cấp xã còn mỏng, trình độ chưa đồng đều, thường xuyên thay đổi công tác. Việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí*.* Việc triển khai phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung trước ngày 01/01/2020 chưa đạt mục tiêu đề ra (còn 03 địa phương chưa triển khai ứng dụng). Sai phạm trong lĩnh vực hộ tịch, đặc biệt là tình trạng thay đổi, cải chính hộ tịch không có cơ sở/thực hiện thay đổi, cải chính hộ tịch trái quy định pháp luật để hợp lý hóa hồ sơ giấy tờ cá nhân còn xảy ra tại một số địa phương.Xuất hiện khó khăn trong việc phối hợp giữa cơ quan công an và cơ quan tư pháp cùng cấp tại địa phương trong quá trình thu thập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dẫn đến gia tăng việc đăng ký lại khai sinh/bổ sung/cải chính hộ tịch. Còn có sai sót trong công tác chứng thực[[55]](#footnote-55)*.*

- Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước, vẫn còn tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký theo quy định pháp luật. Vẫn còn tình trạng đăng ký việc nuôi con nuôi chưa đảm bảo yêu cầu về hồ sơ và thủ tục. Đối với công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, việc giải quyết nuôi con nuôi còn lúng túng, chưa bắt kịp những quy định mới của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

- Quy định pháp luật về công tác LLTP bộc lộ sự thiếu đồng bộ nhưng chưa được sửa đổi, nhất là liên quan đến chế định đương nhiên xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015, dẫn đến khó khăn trong áp dụng pháp luật. Tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 đối với công dân vẫn tăng nhanh. Tình trạng quá hạn trong cấp Phiếu LLTP còn xảy ra ở một số địa phương. Việc triển khai thực hiện Quy chế số 02 giữa Trung tâm LLTP quốc gia (Bộ Tư pháp) với Cục Hồ sơ nghiệp vụ (Bộ Công an) ở một số địa phương chưa kịp thời.

## - Một số cơ quan, địa phương còn lúng túng triển khai thực hiện các quy định mới của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước, đặc biệt là chưa chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường, chưa ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước[[56]](#footnote-56). Số lượng vụ việc bồi thường chưa được giải quyết xong còn nhiều (còn … vụ việc), gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp.

***2.4. Công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội***

Việc đào tạo các chức danh tư pháp chưa thực sự đảm bảo theo đúng định hướng ban đầu của CCTP, làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo, gây lãng phí nguồn đầu tư của nhà nước[[57]](#footnote-57). Việc tổ chức thực hiện Đề án Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế. Chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp của Học viện Tư pháp có chuyển biến tích cực, nhưng chưa được như mong muốn và yêu cầu đề ra.

Việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật” còn gặp khó khăn, vướng mắc về cơ chế quản lý, cơ chế phối hợp và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế… Quy mô đào tạo còn chưa thực sự tương xứng với năng lực đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội, chưa đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực pháp luật phục vụ CCTP. Việc có nhiều cơ sở đào tạo luật quá dễ dãi trong việc tuyển sinh, quản lý đào tạo đã xảy ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở đào, ảnh hưởng không nhỏ đến quy mô đào tạo, sự liên kết đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Hoạt động của các trường trung cấp luật tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhất là trong tuyển sinh đào tạo học sinh trung cấp hệ chính quy.

**3. Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

***3.1. Công tác xây dựng Ngành***

- Trong bối cảnh khối lượng công việc và yêu cầu về chất lượng, tiến độ ngày càng tăng, việc sắp xếp, tinh giản biên chế cán bộ tư pháp và việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ làm công tác tư pháp, pháp chế, đặc biệt là cán bộ pháp chế chuyên trách ở địa phương giảm mạnh*.* Công chức Tư pháp - Hộ tịch tư pháp cấp xã thường xuyên biến động đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp ở cơ sở.

- Công tác quản lý, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc CCTP, cải cách pháp luật; chưa gắn quy hoạch với đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ; số lượng cán bộ luân chuyển chưa nhiều. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; đội ngũ chuyên gia đầu Ngành còn ít; việc thực hiện công tác cán bộ trong Hệ thống THADS vẫn còn vướng mắc. Việc thu hút cán bộ có năng lực, kinh nghiệm về công tác tại Bộ còn gặp nhiều khó khăn trong khi số lượng công chức, viên chức thôi việc, chuyển công tác ra khỏi Bộ, ngành có xu hướng gia tăng. Một bộ phận cán bộ còn vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính và thậm chí, một số cán bộ Hệ thống THADS thời gian qua vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu tới uy tín của ngành Tư pháp.

***3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra của Ngành vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn phức tạp, nhiều vi phạm trong hoạt động tư pháp, nhất là trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động bổ trợ tư pháp; việc kiểm tra sau thanh tra chưa được chú trọng nhiều. Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp còn chưa đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định. Việc xử lý các yêu cầu, phản ánh của người dân thông qua các buổi tiếp công dân còn chưa kịp thời.

Vẫn còn tình trạng cán bộ tư pháp, thi hành án dân sự nhũng nhiễu, tiêu cực trong thi hành công vụ được phát hiện, xử lý; việc sử dụng tài sản công còn nhiều lãng phí, thất thoát.

**II. VỀ NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ**

**1. Về khách quan**

*Thứ nhất,* đất nước ta trong quá trình chuyển đổi, nhiều quan hệ xã hội mới hình thành, tính ổn định chưa cao, trong khi công tác nghiên cứu lý luận trên các lĩnh vực pháp luật và đổi mới tư duy lập pháp chưa theo kịp với yêu cầu của thực tiễn, tính dự báo thấp. Do đó, một số quy định pháp luật cũng thường xuyên thay đổi cho phù hợp, dẫn đến số lượng các VBQPPL cần xây dựng, ban hành là rất lớn. Việc kiểm soát tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật đang gặp thách thức lớn do có những VBQPPL ban hành đã kéo theo việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhiều văn bản khác.

Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp cũng chỉ là 01 loại ý kiến để nghiên cứu, xem xét, không có giá trị bắt buộc thực hiện, kể cả trường hợp ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã thể hiện rõ quan điểm đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản chưa đủ điều kiện trình Chính phủ, UBND nhưng cơ quan chủ trì xây dựng, soạn thảo vẫn có thể trình.

*Thứ hai*, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật là nhiệm vụ mới; nội hàm, yêu cầu, phương pháp, cách thức thực hiện có nội dung chưa rõ nên khi thực hiện còn lúng túng. Các điều kiện bảo đảm thi hành pháp luật còn hạn chế. Công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ chưa được chú trọng đúng mức. Chưa có luật về thi hành pháp luật, nên chưa xử lý được đầy đủ cơ chế phối hợp liên ngành, và xác định trách nhiệm pháp lý trực tiếp đối với các cơ quan ngoài hệ thống hành pháp.

*Thứ ba*, các chủ trương, nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, CCTP đều là những công việc lớn, đòi hỏi phải có điều kiện bảo đảm và sự đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước, trong khi năng lực, nguồn ngân sách của quốc gia và các địa phương chưa đủ khả năng đáp ứng ở mức độ hợp lý, chưa tương xứng với yêu cầu, nội dung của các nhiệm vụ.

**2. Về chủ quan**

*Thứ nhất*, một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo sát sao; chưa đầu tư thời gian, nguồn lực tương xứng với yêu cầu thực hiện công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

*Thứ hai,* cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa tốt, hiệu quả chưa cao, không những không tạo ra sức mạnh chung của cả hệ thống mà trong nhiều trường hợp lại là nguyên nhân chính làm cho các chủ trương đúng đắn chậm hoặc không được triển khai trên thực tiễn.

*Thứ ba****,*** nhận thức của một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp chưa đúng và đầy đủ về hoạt động quản lý nhà nước nên chưa tích cực hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý các thành viên thuộc tổ chức mình, trong khi hoạt động quản lý nhà nước ở một số địa phương còn chậm đổi mới về phương thức.

*Thứ tư*, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật chưa tương xứng với khối lượng công việc ngày càng tăng, tính chất công việc ngày càng phức tạp. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan nhà nước, sở, ngành địa phương nói chung, sở, ngành tư pháp nói riêng có nhiều biến động do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp tinh gọn bộ máy, mỗi địa phương có những cách làm khác nhau trong khi chưa có sự hướng dẫn thống nhất của Bộ Nội vụ.

*Thứ năm,*Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc trong ngành Tư pháp vẫn còn chưa được quan tâm tương xứng với những khó khăn, thách thức trong lĩnh vực công tác tư pháp.

**III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Qua 05 năm triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, Bộ, ngành Tư pháp rút ra những bài học kinh nghiệm sau đây:

*Thứ nhất,*sự nhận thức đúng đắn và lãnh đạo sát sao của các cấp uỷ Đảng là yếu tố quyết định thành công của việc thực hiện kế hoạch

Thực tiễn cho thấy, nơi nào các cấp uỷ Đảng nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; về yêu cầu, nội dung CCTP và lãnh đạo sát sao thì nơi đó công tác tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực: tổ chức được củng cố, cán bộ được tăng cường, cơ sở vật chất được chú trọng, hoạt động tư pháp được hỗ trợ, làm cho vị thế, uy tín xã hội của các cơ quan tư pháp được nâng cao... Nhờ đó mà các nhiệm vụ về tư pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương đó đạt hiệu quả hơn.

*Thứ hai,*việc xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch cần lựa chọn đúng lĩnh vực ưu tiên, đúng những khâu đột phá, bám sát và kiên định thực hiện các định hướng được đề ra; các chương trình, kế hoạch triển khai xây dựng, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật phải có lộ trình cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng; có cơ sở để kiểm tra, giám sát việc thi hành. Đồng thời cần phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trong triển khai thực hiện.

*Thứ ba,*khơi dậy và duy trì tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức tư pháp mà trước tiên và quan trọng nhất là của thủ trưởng, cán bộ lãnh đạo đơn vị. Thực tiễn công tác thời gian qua cho thấy, các mục tiêu đề ra có đạt được hay không đều phụ thuộc vào nhận thức và hành động của chính lực lượng cán bộ, công chức của toàn Ngành, trong đó vai trò tiên phong, trụ cột, dẫn dắt của thủ trưởng, lãnh đạo từng ngành, từng cơ quan, đơn vị có ý nghĩa then chốt. Khi mỗi cán bộ, công chức cảm nhận và tin vào ý nghĩa, giá trị thiết thực của sự đổi mới đối với người dân, với xã hội, với chính ngành Tư pháp và cá nhân mình, họ sẽ thật sự quan tâm, chủ động và sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm để thực thi nhiệm vụ dù có nhiều khó khăn đặt ra ban đầu. Bài học ở đây là cần phải có những chính sách đồng bộ khuyến khích, động viên về cả tinh thần và vật chất để duy trì được tính tích cực và khả năng tiềm tàng trong từng cán bộ, công chức của ngành Tư pháp trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

*Thứ tư,*cần có đầu tư thỏa đáng về nguồn lực, cả nhân lực và vật lực cho việc thực hiện kế hoạch; xác định mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận và kịp thời sơ kết thực tiễn, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thành công kế hoạch đã đề ra.

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

**A. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

**I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ**

Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng cạnh tranh giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt; sự áp đặt, gia tăng ảnh hưởng giữa nước lớn với nước nhỏ thường xuyên, mạnh mẽ hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh tuy có gặp nhiều trở ngại thách thức; sự điều chỉnh chính sách, quan hệ đối ngoại của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới diễn biến khó lường. Tăng trưởng kinh tế thế giới và thương mại, đầu tư quốc tế có xu hướng giảm, song cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 có khả năng gây ra suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu, trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia; thay đổi phương thức quản lý nhà nước, đời sống văn hóa, xã hội; thúc đẩy phát triển.

Những vấn đề an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gia tăng đặt ra thách thức lớn cho sự phát triển bền vững. Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển.

**II. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC**

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu dịch chuyển sang chiều sâu. Khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn và trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Chính trị-xã hội ổn định; văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện...

Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tụt hậu hiện hữu; các yếu tố thể chế, hạ tầng, trình độ khoa học, công nghệ, năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp... Biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng nhanh. Chênh lệch giàu-nghèo và trình độ phát triển giữa các vùng miền, địa phương gia tăng. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... ngày càng hiện hữu, khó khắc phục, ảnh hưởng nặng nền đến đời sống và sản xuất.

**B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2021-2025**

**I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

Trong thời gian tới, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương để triển khai kịp thời, đầy đủ, toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, lĩnh vực công tác tư pháp, trong đó, tập trung vào các phương hướng chủ yếu như sau:

**1.** Quán triệt kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, trên cơ sở đó, tham mưu giúp Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương thể chế hóa thành các quy định của pháp luật. Tiếp tục phát huy vai trò của Bộ, ngành Tư pháp trong việc tham mưu giúp Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp, nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các nghị quyết Hội nghị Trung ương.

Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự phù hợp của văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật và tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Kiểm soát tốt việc quy định về thủ tục hành chính trong các VBQPPL.

**2.** Tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chính quyền các cấp tổ chức, triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tập trung rà soát, đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững. Phấn đấu giảm cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh. Triển khai thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với việc sử dụng có hiệu quả các công cụ kiểm tra VBQPPL. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là khâu đầu tiên và có vai trò quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật. Tổ chức thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; nghiên cứu xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật lý lịch tư pháp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tương trợ tư pháp, tiếp tục đẩy mạnh việc ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, thực hiện tốt vai trò của Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối quốc gia trong quan hệ với các thành viên và Cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

**3.** Tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất công tác THADS, theo dõi thi hành án hành chính; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu THADS. Bảo đảm 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính được theo dõi thi hành theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về THADS; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nhất là cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài; giải quyết đúng thời hạn các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân. Đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong THADS.

**4.** Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp như công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, thừa phát lại, quản lý, thanh lý tài sản. Tiếp tục thực hiện việc xã hội hóa các lĩnh vực này, hình thành được mạng lưới dịch vụ pháp lý rộng khắp, thuận tiện, tin cậy cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các địa phương, nhất là trong lĩnh vực công chứng, đấu giá, thừa phát lại. Triển khai có hiệu quả và điều chỉnh, bổ sung kịp thời các Chiến lược, quy hoạch, đề án lớn trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp (như Chiến lược phát triển luật sư đến năm 2020, Chiến lược phát triển TGPL đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Đề án quy hoạch tổng thể phát triển nghề công chứng đến năm 2020, Đề án về đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp...).

**5.** Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực công tác này với trọng tâm là xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Mở rộng và triển khai đồng bộ, hiệu quả Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; xây dựng, vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

**6.** Chủ động, tích cực thực hiện hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước phục vụ hiệu quả cho quá trình cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Phát huy vai trò, hiệu quả tham gia của ngành Tư pháp trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế, đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước quốc tế. Chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân.

**7.** Rà soát, kiện toàn nhân lực ngành Tư pháp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, nhất là cán bộ tư pháp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật” và Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” để bổ sung nguồn nhân lực pháp luật, tư pháp có năng, lực, trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội

**8.** Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ có hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế, thi hành án dân sự. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra gắn với phòng chống vi phạm, tiêu cực, nhũng nhiễu trong toàn Ngành, nhất là trong các lĩnh vực công tác có liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

**II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật**

***1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật***

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và tổ chức, triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 có hiệu quả; góp phần đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án luật theo yêu cầu của Quốc hội, tập trung thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đúng đắn những nội dung của Hiến pháp thành các đạo luật, đặc biệt, các văn bản pháp luật về quyền con người.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chủ động, tích cực đôn đốc các bộ, ngành thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; chú trọng và ưu tiên việc hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp và việc hoàn thiện các chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm tốt hơn quyền tự do dân chủ của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013….

- Gắn việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của ngành; ổn định và chuẩn hóa các mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự, thừa phát lại, luật sư, công chứng, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý...

- Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, rà soát văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời, chính xác, gắn kết chặt chẽ công tác này với công tác xây dựng pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Chính phủ về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung xây dựng Bộ pháp điển điện tử, đảm bảo chất lượng, tiến độ để sớm đưa vào khai thác, sử dụng; đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu Bộ pháp điển. Nghiên cứu, đề xuất một cơ quan quản lý, vận hành thống nhất Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, công báo và Bộ pháp điển.

***1.2. Công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật***

- Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Chính phủ theo chương trình hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Trong đó, chú trọng việc thể chế hóa đầy đủ các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự án Luật tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện điểm số và nâng xếp hạng Chỉ số B1 trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, phấn đấu đưa vào vận hành từ năm 2021[[58]](#footnote-58). Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo các quy định cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL; nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, Ban Thư ký giúp việc và cơ quan thường trực Hội đồng; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL.

Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, gắn việc ứng dụng CNTT trong công tác này; xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường gắn với việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy pháp luật tại các cấp học và trình độ đào tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút để các luật sư giỏi, tổ chức hành nghề luật có uy tín tích cực tham gia công tác TGPL ở các địa phương; có chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với những luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tích cực tham gia thực hiện các vụ việc TGPL có chất lượng, hiệu quả[[59]](#footnote-59). Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của chính người được TGPL để họ biết về quyền được TGPL và tự tìm đến cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện TGPL để yêu cầu TGPL nhằm kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tăng cường hiểu biết về TGPL cho đội ngũ cán bộ làm việc ở các cơ quan tiếp xúc hàng ngày với người dân (Ủy ban nhân dân xã, giáo viên trên địa bàn, công an xã, trưởng thôn, cán bộ hòa giải, cán bộ Hội Phụ nữ, Hội Nông dân…) để kịp thời giải thích, hướng dẫn người được TGPL đến tổ chức thực hiện TGPL trên địa bàn yêu cầu TGPL, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích của họ. Nâng cao trách nhiệm của luật sư với tư cách là người bảo vệ công lý tham gia TGPL.

- Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế.

***1.3. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật***

- Xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế thông qua việc hoàn thiện thể chế pháp luật về đầu tư nói chung; cơ chế cảnh báo sớm, phòng ngừa tranh chấp đầu tư nói riêng; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Bộ Tư pháp trực tiếp làm công tác tham mưu cho Bộ trưởng giúp Chính phủ chỉ đạo thống nhất công tác phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, đại diện pháp lý cho Chính phủ và tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Tăng cường quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật; đưa công tác hợp tác quốc tế gắn bó chặt chẽ, hỗ trợ tích cực cho quá trình xây dựng và thực thi pháp luật, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ về cải cách pháp luật và tư pháp, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, gắn với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh công tác ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương khu vực và toàn cầu về hợp tác pháp luật. Tích cực tham gia các diễn đàn đa phương về pháp luật; tăng cường hợp tác trong khu vực ASEAN, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trên cơ sở các chiến lược về hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Tập trung nguồn lực để triển khai hiệu quả các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác pháp luật và tư pháp mà Bộ Tư pháp đã ký với các đối tác quốc tế, trong đó chú trọng đến thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với các nước láng giềng, các đối tác truyền thống và có các tiềm năng, ưu thế phù hợp với yêu cầu phát triển quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp.

***1.4. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý***

Đổi mới mạnh mẽ công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, gắn công tác nghiên cứu với thực tiễn; kết quả nghiên cứu phải có tính định hướng, đi trước trong việc hoàn thiện pháp luật trước những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**2. Công tác cải cách tư pháp**

***2.1. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính***

- Chủ động thực hiện quyết liệt các giải pháp mang tính đột phá, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, hành chính; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, công tác phối hợp liên ngành và với cấp ủy, chính quyền địa phương; cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu trong công tác thi hành án; tạo sự chuyển biến cơ bản về thi hành án dân sự, hành chính; phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân bảo đảm các trường hợp được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, đặc xá đúng mục đích, yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành để khắc phục những hạn chế, bất cập, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành án. Tham mưu đề xuất ban hành Luật Thi hành án hành chính nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về mặt thể chế, thiết chế, bảo đảm việc thi hành bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính một cách hiệu quả. Đề xuất ban hành nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự nói chung và các vụ án tham nhũng, kinh tế nói riêng; xác định rõ trách nhiệm mang tính hệ thống của các cơ quan tố tụng trong việc thu hồi tài sản. Nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu để Chính phủ đề nghị Quốc hội sửa đổi Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng để nâng cao hiệu quả công tác thu hồi các khoản nợ của các tổ chức tín dụng. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách và thể chế pháp lý nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự như các quy định về sử dụng tiền mặt, kiểm soát tài sản, thu nhập cá nhân, về thẩm định giá tài sản, bán đấu giá tài sản, về áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình tố tụng, xử lý nợ xấu, phòng, chống tham nhũng, đăng ký tài sản, quản lý dòng tiền, giá, giám định tư pháp, phá sản và tương trợ tư pháp...

- Xác định thứ tự ưu tiên đầu tư, xây dựng trụ sở và kho vật chứng hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc và bảo quản vật chứng.

***2.2. Công tác bổ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, thừa phát lại, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên)***

a) Lĩnh vực luật sư: Tiếp tục thực hiện hiệu quả chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư, các quy định của các luật, bộ luật tố tụng có liên quan đến luật sư và hành nghề luật sư; chú trọng công tác phát triển đội ngũ luật sư giỏi, am hiểu pháp luật quốc tế, thành thạo ngoại ngữ, có khả năng hành nghề quốc tế để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp và công dân Việt Nam trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế; thu hút, khuyến khích và bảo đảm nghĩa vụ tham gia trợ giúp pháp lý của luật sư. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư thông qua việc tiếp tục đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư từ Trung ương đến địa phương; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, hoạt động luật sư; phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền trong việc củng cố kiện toàn tổ chức và hoạt động của Liên đoàn, Đoàn luật sư, đảm bảo hoạt động của Liên đoàn, Đoàn luật sư ngày càng hiệu quả, ổn định.

b) Lĩnh vực công chứng: Nghiên cứu, đề xuất lập đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) và triển khai xây dựng Luật này. Tiếp tục thực hiện hiệu quả pháp luật về công chứng; kết hợp tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng với việc xây dựng Phòng công chứng là đơn vị sự nghiệp “đầu tàu” theo tinh thần Nghị quyết của Đảng. Tiếp tục thành lập, củng cố Hội công chứng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thúc đẩy vai trò của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện cơ chế liên thông trong hoạt động công chứng với các dịch vụ pháp lý có liên quan mang lại dịch vụ an toàn cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong điều kiện các giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại rất đa dạng, phong phú và phức tạp; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề công chứng, chất lượng các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, hoạt động hành nghề công chứng để công chứng thật sự trở thành công cụ hỗ trợ và bảo đảm tin cậy cho người dân, doanh nghiệp trong việc giao kết các hợp đồng, giao dịch. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về công chứng viên và hành nghề công chứng từ Trung ương đến địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, hoạt động công chứng.

c) Lĩnh vực giám định tư pháp: Tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật về giám định tư pháp; có chính sách ưu đãi, khuyến khích một cách thiết thực, hiệu quả để thu hút các cá nhân, chuyên gia giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp; nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, trách nhiệm của các bộ, ngành đối với hoạt động giám định tư pháp; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp đối với các lĩnh vực xã hội có nhu cầu theo lộ trình thích hợp, giảm áp lực cho các bộ, ngành, cơ quan nhà nước cũng như bảo đảm đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng trước bối cảnh tăng cường dân chủ trong hoạt động tố tụng và tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp.

d) Tổ chức thực hiện tốt pháp luật trong các lĩnh vực thừa phát lại, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các cá nhân, tổ chức hành nghề trong các lĩnh vực này.

***2.3. Công tác hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước)***

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt pháp luật về hộ tịch, tổng kết thi hành Luật Hộ tịch và đề xuất tiếp tục hoàn thiện thể chế; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống cơ quan làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo hướng đổi mới mạnh mẽ, bảo đảm chuyên nghiệp, hiệu quả theo mô hình các Văn phòng đăng ký hộ tịch. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký quản lý hộ tịch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; sớm triển khai đăng ký trực tuyến từ mức độ 3 trở lên đối với tất cả các việc hộ tịch, phấn đấu có trên 70% số việc hộ tịch được đăng ký trực tuyến mức độ 4.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 để bảo đảm thực hiện nhất quán chính sách về quốc tịch Việt Nam, quyền có quốc tịch, thay đổi quốc tịch của công dân Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với cam kết quốc tế... Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch chiến lược quốc gia về giải quyết tình trạng không quốc tịch tại Việt Nam và triển khai thực hiện tốt việc giải quyết cấp và quản lý giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người di cư ở khu vực biên giới. Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc tịch, chia sử thông tin quốc tịch với các địa phương và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực chứng thực; tăng cường ứng dụng CNTT, tiến tới thực hiện nền hành chính không giấy tờ, xóa bỏ bản sao chứng thực từ bản chính. Nâng cao chất lượng công tác chứng thực, bảo đảm thực hiện chứng thực cả về mặt hình thức và nội dung của hợp đồng, giao dịch, góp phần hạn chế rủi ro, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả pháp luật về nuôi con nuôi, Công ước số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; đồng thời rà soát, đề xuất hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này. Tăng cương phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi. Chú trọng nuôi con nuôi trong nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế trong khuôn khổ Công ước La Hay 1993 về nuôi con nuôi quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật LLTP (sửa đổi), đảm bảo
tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác LLTP hiện nay. Rà soát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chủ động nghiên cứu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ đề ra trong thời gian tới, đảm bảo tới năm 2030 hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đổi mới các hình thức trao đổi, phối hợp liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác LLTP; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý CSDL LLTP.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Bộ, ngành địa phương; tăng cường phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, trong đó chú trọng phối hợp giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, các vụ việc đã thụ lý tiếp theo. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án, trong đó tập trung rà soát, lập danh sách các vụ việc yêu cầu bồi thường còn tồn đọng để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc giải quyết theo quy định của pháp luật; tăng cường theo dõi, đôn đốc để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường.

***2.4. Công tác đào tạo các chức danh tư pháp, tạo nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội***

Thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tại cán bộ về pháp luật; Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn cán bộ pháp luật, tư pháp có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp và toàn xã hội. Tăng cường hợp tác, trao đổi trong nước và quốc tế trên cơ sở tích cực, chủ động, tự chủ, bình đẳng và đa dạng hình thức hợp tác trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên; ưu tiên phát triển hoạt động hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên của Trường; có cơ chế phù hợp để thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đến nghiên cứu, giảng dạy tại Trường. Hình thành mạng lưới liên kết với các cơ sở đào tạo luật và chức danh tư pháp hàng đầu trên thế giới.

Đảm bảo đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Ưu tiên, tập trung nguồn vốn để cơ bản hoàn thành việc đầu tư xây dựng Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Bổ sung đủ diện tích làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

**3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

***3.1. Công tác xây dựng Ngành***

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản có liên quan. Đổi mới cơ chế, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, khen thưởng cán bộ; xây dựng Đề án vị trí việc làm, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Bộ Tư pháp, pháp chế bộ, ngành, tư pháp địa phương, trong đó chú trọng thực hiện các giải pháp mới, có tính đột phá để thu hút các cán bộ, chuyên gia giỏi đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ tư pháp, pháp luật nhằm trang bị cho đội ngũ này có tầm nhìn, có năng lực làm việc thực tế đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác, bảo đảm tính chuyên nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đáp ứng khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

***3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: công tác cán bộ; quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; đấu giá tài sản; hộ tịch có yếu tố nước ngoài... Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực.

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo./.

1. Số liệu Báo cáo lấy đến hết ngày 30/6/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 08/6/2017 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, Nghị quyết số 34/2018/QH14 ngày 08/6/2018 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Nghị quyết số 78/2019/QH14 ngày 11/6/2019 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, Nghị quyết số …/2020/QH14 ngày …/6/2020 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021. [↑](#footnote-ref-3)
4. Từ năm 2016 đến nay, Quốc hội đã thông qua ... luật, 01 pháp lệnh (năm 2016 thông qua 10 luật; năm 2017 thông qua 18 luật; năm 2018 thông qua 16 luật, 01 pháp lệnh; năm 2019 thông qua 18 luật; 06 tháng đầu năm thông qua... luật). [↑](#footnote-ref-4)
5. Nâng tổng số các luật, pháp lệnh, nghị quyết triển khai thi hành Hiến pháp do Chính phủ trình lên tới 70/90 luật, pháp lệnh được liệt kê tại Danh mục, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. [↑](#footnote-ref-5)
6. Cụ thể là: Luật Tiếp cận thông tin, Luật đấu giá tài sản, Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. [↑](#footnote-ref-6)
7. Một số báo cáo, đề án Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và phát triển thị trường mua bán nợ; chủ động tham mưu và đề xuất các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và hoạt động của VAMC;

- Báo cáo rà soát, tập hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư công;

- Báo cáo về cơ sở, căn cứ pháp lý của việc hoàn trả vốn góp cho các tiểu chủ, tư sản;

- Báo cáo về thể chế kinh tế thị trường và kinh tế tư nhân;

- Báo cáo gửi Ban chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản;

- Báo cáo rà soát, kiến nghị, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư kinh doanh;

- Các Báo cáo liên quan đến lĩnh vực bất động sản và xử lý vướng mắc liên quan đến quy định hiện hành về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai, vấn đề bảo lãnh bán, cho thuê, mua nhà ở hình thành trong tương lai;

- Báo cáo Rà soát, tổng hợp đề xuất, lập danh mục văn bản quy định chi tiết đối với ngành nghề mới, ngành nghề cần sửa đổi, bổ sung; hướng dẫn việc áp dụng các quy định hiện hành đối với các ngành, nghề sửa tên, tách, hợp nhất theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư;

- Báo cáo về nghiên cứu đánh giá sự phù hợp về các quy định liên quan đến phương thức chuyển nhượng vốn;

- Báo cáo về việc rà soát, đánh giá độc lập các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, tài nguyên và môi trường... [↑](#footnote-ref-7)
8. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2019. [↑](#footnote-ref-8)
9. Năm 2016: 01 đề nghị; năm 2017: 18 đề nghị; năm 2018: 45 đề nghị; năm 2019: 24 đề nghị; 05 tháng đầu năm 2020: 12 đề nghị xây dựng văn bản QPPL. [↑](#footnote-ref-9)
10. Năm 2019, Bộ Nội vụ có Công văn số 5110/BNV-PC ngày 22/10/2019 gửi các Bộ, ngành về kiểm tra VBQPPL lĩnh vực nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra 71 văn bản do các Bộ, ngành, địa phương ban hành có liên quan lĩnh vực quản lý của Bộ; thành phố Hà Nội tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra tại 06 quận, huyện, thị xã với 118 văn bản… [↑](#footnote-ref-10)
11. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ thực hiện kiểm tra chuyên đề về Thuế, hải quan; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Văn hóa - thể thao và du lịch; Nội vụ; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; ; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ; Giáo dục và đào tạo.

Kiểm tra liên ngành tại: 03 Bộ (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Y tế) và 34 địa phương: Hậu Giang, Sóc Trăng, Hải Dương, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Giang, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ, Bến Tre, Trà Vinh, Long An, Bạc Liêu... [↑](#footnote-ref-11)
12. Từ năm 2016 đến nay, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký, ban hành .... Quyết định công bố danh mục văn bản, quy định pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành và liên tịch ban hành hết hiệu lực thi hành, với ... văn bản. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đến nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành thực hiện pháp điển, thẩm định xong 155 đề mục; trình Thủ tướng Chính phủ thông qua kết quả pháp điển đối với 150/271 đề mục. [↑](#footnote-ref-13)
14. Giải pháp gồm: (i) đề cao trách nhiệm của cơ quan chuẩn bị dự án; (ii) ưu tiên, đầu tư thời gian, nguồn lực cho soạn thảo dự án luật, pháp lệnh; (iii) tăng cường vai trò, hoạt động của Ban soạn thảo, pháp chế các bộ, ngành, địa phương; (iv) củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, đặc biệt là đội ngũ cán bộ pháp chế. [↑](#footnote-ref-14)
15. Các nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai, một số văn bản quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;... [↑](#footnote-ref-15)
16. Theo Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. [↑](#footnote-ref-16)
17. Công văn số 6583/BTP-VĐCXDPL ngày 20/12//2017 thông báo nội dung giao địa phương quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 4; Công văn số 2462/BTP- VĐCXDPL ngày 05/7/2018 thông báo nội dung giao địa phương quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 5…. [↑](#footnote-ref-17)
18. Từ năm 2016 đến nay, Bộ Tư pháp đã ban hành ... văn bản để đôn đốc công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết. [↑](#footnote-ref-18)
19. Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Công Thương, Công an, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã Hội, Ủy ban Dân tộc,… [↑](#footnote-ref-19)
20. Như năm…. [↑](#footnote-ref-20)
21. Đài Truyền hình Việt Nam có chuyên mục Lao động và Công đoàn, Tạp chí Dân tộc và Phát triển trên VTV1; Bạn của Nhà nông, Pháp luật và Cuộc sống, Câu chuyện pháp luật trên VTV2. Đài Tiếng nói Việt Nam có chuyên mục “*Pháp luật với nhà nông"*, Chương trình Nông nghiệp và Nông thôn trên VOV1; Chương trình phát thanh bằng 12 thứ tiếng dân tộc thiểu số H’Mông, Thái, Dao, Chăm, Êđê, Cơtu, Giarai, K’ho, Xơ đăng, M’Nông, Bana, Kh’mer trên Hệ phát thanh dân tộc VOV4. Thông tấn xã Việt Nam có các chuyên mục “Truyền hình Công đoàn” trên Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam... Truyền hình an ninh nhân dân, quân đội nhân dân, Quốc hội cũng dành thời lượng thỏa đáng để PBGDPL cho các đối tượng đặc thù. [↑](#footnote-ref-21)
22. Tài liệu pháp luật được biên soạn, phát hành đa dạng, số lượng. Ngoài sách hỏi đáp, sách chuyên đề, sổ tay pháp luật, sách nghiệp vụ, tờ gấp, đề cương giới thiệu luật, các bộ, ngành, địa phương đã biên soạn, phát hành nhiều sách song ngữ Việt – tiếng nước ngoài, Việt – tiếng dân tộc thiểu số. [↑](#footnote-ref-22)
23. Như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, thanh niên tình nguyện… [↑](#footnote-ref-23)
24. An Giang, Bạc Liêu, Cao Bằng, Đắk Nông, Điện Biên, Hậu Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Lai Châu, Lâm Đồng, Nam Định, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Thừa Thiên – Huế, Tiền Gia/ng, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái,… [↑](#footnote-ref-24)
25. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa [↑](#footnote-ref-25)
26. Bộ Tư pháp đã tổ chức được 01 Hội nghị đối thoại và 9 lớp bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp, thu hút gần 1.000 lượt đại diện doanh nghiệp tham dự; phối hợp xây dựng và phát sóng 17 Chương trình Kinh doanh và Pháp luật trên Đài truyền hình Việt Nam và 87 Chương trình trên Đài tiếng nói Việt Nam……. [↑](#footnote-ref-26)
27. Về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động… [↑](#footnote-ref-27)
28. Như: Bộ Tư pháp tập trung theo dõi lĩnh vực hòa giải ở cơ sở và kiểm tra tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung theo dõi thi hành các quy định về thực hiện nếp
sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; tập trung theo dõi lĩnh vực an toàn thực phẩm (An Giang), cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Hậu Giang, Bạc Liêu)… [↑](#footnote-ref-28)
29. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ xem xét để trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. [↑](#footnote-ref-29)
30. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam; các tỉnh Hải Dương, Thanh Hoá, Bình Phước…… [↑](#footnote-ref-30)
31. Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc. [↑](#footnote-ref-31)
32. Cụ thể là….. [↑](#footnote-ref-32)
33. Cụ thể là:……. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trong đó … vụ kiện ra trọng tài quốc tế theo quy định tại hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, … vụ kiện ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy định tại hợp đồng đầu tư và … đang vụ được giải quyết tại tòa án Việt Nam. [↑](#footnote-ref-34)
35. Thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14. [↑](#footnote-ref-35)
36. Theo đó, năm 2018 đã giám sát đối với các cơ quan: Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và 10 địa phương: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Hà Nội, Hải Dương, Quảng Nam, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Vĩnh Phúc. Năm 2019 đã giám sát đối với 19 địa phương: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Kiên Giang, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Bình Định, Bình Dương, Bạc Liêu, Đắk Lắk, Hải Phòng, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Lào Cai, Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-36)
37. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có buổi làm việc với Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam (Bộ đã có Thông báo số 24/TB-BTP ngày 23/7/2018 về việc thông báo kết luận của Bộ trưởng tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư). [↑](#footnote-ref-37)
38. Tính đến ngày 30/6/2020, đã có 58/60 địa phương đã tham gia sử dụng đầy đủ các ứng dụng của Hệ thống, thực hiện kết nối để cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh (tăng thêm 22 tỉnh/thành phố so với năm 2018); kết nối liên thông để cấp Số định danh cá nhân cho trẻ dưới 14 tuổi được khai sinh từ 01/01/2016; thực hiện việc liên thông với Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại một số địa phương để thực hiện liên thông thủ tục hành chính, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

- Về dữ liệu, trên toàn Hệ thống đã ghi nhận có: 17.648 người dùng là công chức tư pháp - hộ tịch tại 10.696 Uỷ ban nhân dân cấp xã, 680 Phòng Tư pháp và 60 Sở Tư pháp tham gia tác nghiệp hàng ngày trên Hệ thống; CSDL hộ tịch điện tử đã dần được hình thành tại **nhiều** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-38)
39. Bộ Tư pháp (Trung tâm LLTP quốc gia) đã phối hợp với Bộ Công an (Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát – C53) ký Quy chế phối hợp triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để hỗ trợ các Sở Tư pháp cấp Phiếu LLTP. [↑](#footnote-ref-39)
40. Trong đó, có **…** trường hợp gửi hồ sơ yêu cầu và nhận Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính. [↑](#footnote-ref-40)
41. Quốc hội đã thông qua Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi); Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi); ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành biểu mẫu, sổ sách về công tác bồi thường nhà nước. [↑](#footnote-ref-41)
42. Trong đó có …. học viên Lớp đào tạo nghề luật sư (chiếm ….%), 2.088 học viên Lớp đào tạo nghề công chứng (chiếm ….%), …. học viên Lớp đào tạo nghề đấu giá (chiếm ….%), …. học viên Lớp đào tạo nghiệp vụ thi hành án (chiếm ….%), …. học viên Lớp đào tạo nghiệp vụ kiểm sát (chiếm ….%), … học viên Lớp đào tạo nghề thừa phát lại (chiếm …%), …. học viên Lớp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế (chiếm ….%), … học viên Lớp đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư (chiếm …%). [↑](#footnote-ref-42)
43. Giải thể Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột để thành lập Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk từ ngày 31/12/2019. [↑](#footnote-ref-43)
44. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2224/QĐ-BTP ngày 08/11/2017 phê duyệt Phương án phân bổ biên chế năm 2017 và giai đoạn 2017-2021 đối với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định và tỷ lệ tinh giản biên chế (cắt giảm 1,5% biên chế hàng năm và tối thiểu 10% biên chế trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2021), đồng thời có ưu tiên biên chế cho các vị trí việc làm, lĩnh vực quản lý then chốt, công cụ quản lý mạnh của Bộ. [↑](#footnote-ref-44)
45. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành THADS; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý công chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức của Bộ Tư pháp; đang hoàn thiện ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, v.v. [↑](#footnote-ref-45)
46. Bộ, ngành Tư pháp đã tiến hànhxây dựng Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2026 và rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2017-2021, bảo đảm chặt chẽ, cơ cấu hợp lý và nâng cao chất lượng, tạo cơ sở quan trọng, sự chủ động, tầm nhìn xa trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ngành vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành trước mắt cũng như lâu dài. [↑](#footnote-ref-46)
47. Gồm ... cuộc thanh tra hành chính, ... cuộc thanh tra chuyên ngành, ... cuộc thanh tra chuyên đề, ... cuộc thanh tra đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo, ... tổ xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo, ... cuộc kiểm tra sau thanh tra. [↑](#footnote-ref-47)
48. Năm 2019, Vĩnh Phúc đã ban hành 18 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 116.000.000 đồng, Hà Nội đã ban hành 17 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 115.000.000 đồng, Bắc Giang đã ban hành 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 97.500.000 đồng, Đà Nẵng đã ban hành 15 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 75.200.000 đồng, Thanh Hóa đã ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 73.000.000 đồng, Đồng Nai đã ban hành 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 49.000.000 đồng). [↑](#footnote-ref-48)
49. Trong 5 năm qua, Chính phủ đề nghị điều chỉnh Chương trình đối với… dự án. [↑](#footnote-ref-49)
50. Như trong việc triển khai Nghị quyết số 49-NQ/TW, việc sửa đổi Luật TGPL và Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước phải chuyển sang Quốc hội khóa XIV. [↑](#footnote-ref-50)
51. Như: *(1)* Thẩm định giá tài sản thế chấp trước khi cho vay cao hơn nhiều lần so giá thẩm định khi kê biên đấu giá như: Vụ Công ty TNHH chế biến thủy sản Cam Ranh được vay hơn 63 tỷ đồng (Ngân hàng Ngoại thương và Ngân hàng Nông nghiệp), nhưng khi thi hành án, tài sản thế chấp chỉ định giá được 3,9 tỷ đồng; vụ Công ty TNHHTM Hiệp Long được vay hơn 186 tỷ đồng (Ngân hàng Phát triển Việt Nam), nhưng khi thi hành án, tài sản thế chấp chỉ định giá được trên 61 tỷ đồng...; *(2)* Không chặt chẽ trong việc kiểm tra thực địa, xác định ranh giới và tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp, dẫn đến cơ quan THADS thường bị khiếu nại, khởi kiện tranh chấp tài sản hoặc bán đấu giá nhiều lần nhưng không có người mua... [↑](#footnote-ref-51)
52. Ví dụ như vụ Huỳnh Thị Huyền Như phải thi hành án trên 14.000 tỷ đồng, trong khi mới thu hồi được 286 tỷ đồng; vụ Dương Chí Dũng và đồng bọn phải thi hành trên 360 tỷ, mới thu hồi được 43 tỷ đồng… [↑](#footnote-ref-52)
53. Theo phản ánh của các Sở Tư pháp, các đoàn luật sư nhận thức rằng họ ngang cấp với Sở Tư pháp nên không có trách nhiệm gửi báo cáo hoạt động (Nghệ An, Hà Nội, Cần Thơ, Tiền Giang…). [↑](#footnote-ref-53)
54. Ví dụ như địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, phòng Thanh tra của Sở Tư pháp có 06 biên chế nhưng số lượng tổ chức hành nghề luật sư, công chứng trên địa bàn có đến 1.603 tổ chức hành nghề của luật sư, 96 tổ chức hành nghề công chứng, chưa tính đến các tổ chức bán đấu giá, thừa phát lại. [↑](#footnote-ref-54)
55. Như: Ghi chép sổ và sử dụng mẫu lời chứng không đúng quy định; chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản không được hợp pháp hóa lãnh sự; chứng thực chữ ký trên các giấy tờ, văn bản không được chứng thực chữ ký; chứng thực chữ ký người dịch đối với những bản dịch không có chữ ký của người dịch/chữ ký photo hoặc chữ ký không đúng với chữ ký mẫu; đặc biệt là việc thu sai phí chứng thực. [↑](#footnote-ref-55)
56. Ví dụ trường hợp TAND thành phố Hồ Chí Minh không báo cáo công tác bồi thường nhà nước cho UBND thành phố để phục vụ hoạt động kiểm tra liên ngành mặc dù TANDTC đã có văn bản chỉ đạo phối hợp. Qua kiểm tra tại Đồng Nai, trong một số vụ việc, cơ quan giải quyết bồi thường mời Sở Tư pháp tham gia nhưng Sở Tư pháp chưa sắp xếp tham gia. [↑](#footnote-ref-56)
57. Từ năm 2014, hoạt động đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên không được thực hiện thống nhất đầu mối đào tạo tại Học viện Tư pháp. [↑](#footnote-ref-57)
58. Theo yêu cầu tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. [↑](#footnote-ref-58)
59. Kinh nghiệm một số nước: Nếu tích cực tham gia TGPL thì sẽ có thể được xem xét ưu tiên tham gia tư vấn pháp lý cho các dự án liên kết của Nhà nước với quốc gia khác, tham gia các vụ kiện bảo vệ Nhà nước… [↑](#footnote-ref-59)